

Số: 30./2026/HABECO89

Hưng Yên, ngày 13 tháng 5 năm 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN

V/v Nghị quyết và Biên bản Phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
- Các Cổ đông Công ty CP Bia Hà Nội – Hưng Yên 89

1. Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI – HƯNG YÊN 89

- Mã chứng khoán: BHH
- Địa chỉ: Đường 206 – Đồi diện KCN Phố Nôi A, Xã Như Quỳnh, Tỉnh Hưng Yên
- Điện thoại: 02213.997.488 Fax: 02213.997.489
- Người công bố thông tin: Ông Nguyễn Quang Nghiệp – Giám đốc Công ty

2. Loại thông tin công bố: 24h Bất thường Yêu cầu Định kỳ

3. Nội dung công bố thông tin:

- Công ty Cổ phần Bia Hà Nội – Hưng Yên 89 công bố thông tin về Nghị quyết và Biên bản họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 (File đính kèm).

4. Thông tin này đã được công bố trên Trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày: 13/5/2026 tại đường dẫn <https://habecotrading89.com.vn/>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BGD (để báo cáo);
- Lưu T.Ký, VT.

* Tài liệu gửi kèm: Biên bản họp, Nghị quyết
Phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026;
kèm các Báo cáo và Tờ trình liên quan.



**CÔNG TY CỔ PHẦN
BIA HÀ NỘI – HƯNG YÊN 89**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 01/NQ-ĐHĐCĐ

Hung Yên, ngày 12 tháng 5 năm 2026

**NGHỊ QUYẾT
PHIÊN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI – HƯNG YÊN 89**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020, sửa đổi bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 11/01/2022; Luật số 76/2025/QH15 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019, sửa đổi bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29/11/2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Bia Hà Nội – Hưng Yên 89;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026 số 01/BBH-ĐHĐCĐ ngày 12/05/2026 của CTCP Bia Hà Nội – Hưng Yên 89;

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo công tác sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch năm 2026 số: 26/2026/BC-HABECO89 ngày 11/5/2026 (*Chi tiết theo Báo cáo đính kèm*);

Điều 2. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 (*Chi tiết theo Báo cáo đính kèm*);

Điều 3. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 số 01/BC/BKS-HABECO89 ngày 11/5/2026 (*Chi tiết theo Báo cáo đính kèm*);



Điều 4. Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025 (*Chi tiết theo Tờ trình số 01/2026/TTr-HABECO89 ngày 12/5/2026 đính kèm*);

Điều 5. Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 (*Chi tiết theo Tờ trình số 02/2026/TTr-HABECO89 ngày 12/5/2026 đính kèm*);

Điều 6. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025.

STT	DIỄN GIẢI	Tỷ lệ/ LNST	Số tiền (VNĐ)
1	Tổng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	100%	5.426.491.952
2	Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	15,23%	826.491.952
3	Quỹ khen thưởng Ban quản lý điều hành khi hoàn thành kế hoạch	7,37%	400.000.000
4	Chia cổ tức trên vốn điều lệ (7%/ mệnh giá cổ phiếu)	77,40%	4.200.000.000
	- Số cổ phiếu đang lưu hành (cổ phiếu):		6.000.000
	- Mỗi cổ phần được nhận (VNĐ/ Cổ phiếu):		700

Điều 7. Thông qua các chỉ tiêu kế hoạch năm 2026.

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2026
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	436,27
2	Tổng lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	6,70
3	Tổng các khoản nợ ngân sách	Tỷ đồng	206,0
4	Mức chia cổ tức	%	8,5%

- Đơn giá tiền lương + thưởng theo sản lượng: 730 đồng/1lít sản lượng tiêu thụ.

- Đơn giá tiền lương vượt kế hoạch sản lượng: 800 đồng/1lít sản lượng tiêu thụ.

Điều 8. Thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026.

STT	DIỄN GIẢI	Tỷ lệ/ LNST	Số tiền
1	- Lợi nhuận sau thuế 2026	100%	6.700.000.000
2	Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	16,42%	1.100.000.000
3	Quỹ khen thưởng Ban quản lý điều hành khi hoàn thành kế hoạch	7,46%	500.000.000
4	Chia cổ tức trên vốn điều lệ (8,5%/ mệnh giá cổ phiếu)	76,12%	5.100.000.000
	- Số cổ phiếu đang lưu hành (cổ phiếu):		6.000.000
	- Mỗi cổ phần được nhận (VNĐ/ cổ phiếu)		850

Điều 9. Thông qua Quyết toán tiền thù lao HĐQT, BKS năm 2025.

TT	Nội dung	Số tiền
1	Hội đồng quản trị	1.789.382.692 đồng
	<i>Trong đó:</i>	
	- Chủ tịch HĐQT chuyên trách	
	• Lương và thu nhập khác:	1.117.382.692 đồng
	- Thành viên HĐQT	
	• Thù lao:	432.000.000 đồng
	• Thu nhập khác:	240.000.000 đồng
2	Ban kiểm soát	340.551.242 đồng
	<i>Trong đó:</i>	
	- Trưởng Ban kiểm soát	
	• Lương và thu nhập khác:	272.551.242 đồng
	- Thành viên Ban kiểm soát	
	• Thù lao:	54.000.000 đồng
	• Thu nhập khác:	14.000.000 đồng
	Tổng cộng:	2.129.933.934 đồng

Điều 10. Thông qua mức thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2026.

(1) Hội đồng quản trị:

- Lương CB Chủ tịch HĐQT chuyên trách: 40.250.000 đồng/tháng
- Tùy theo kết quả sản xuất kinh doanh, tiền thưởng thực hiện theo quy chế của Công ty.
- Thù lao thành viên HĐQT: 8.000.000 đồng/tháng
- Thụ ký HĐQT: 3.000.000 đồng/tháng

(2) Ban kiểm soát:

- Trưởng BKS: 5.000.000 đồng/tháng
- Thù lao thành viên BKS: 3.000.000 đồng/tháng

Điều 11. Thông qua lựa chọn Công ty kiểm toán năm 2026 (*Chi tiết theo Tờ trình số 08/2026/TTr-HABECO89 ngày 12/5/2026 đính kèm*);

Điều 12. Thông qua Sửa đổi, bổ sung Điều lệ và Quy chế quản trị nội bộ Công ty (*Chi tiết theo Tờ trình số 10/2026/TTr-HABECO89 ngày 12/5/2026 đính kèm*);

Điều 13. Thông qua Bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026 - 2031 (*Chi tiết theo Tờ trình số 09/2026/TTr-HABECO89 ngày 12/5/2026 đính kèm*);

055-C
TY
N
NỘI
V 89
3 YEA

Điều 14. Đại hội nhất trí bầu các Ông/Bà có tên sau đây là thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026 – 2031 như sau:

➤ Thành viên Hội đồng Quản trị:

TT	Họ và tên
1.	Nguyễn Đăng Toàn
2.	Phạm Trung Kiên
3.	Nguyễn Văn Việt
4.	Nguyễn Quang Nghiệp
5.	Dương Như Quang
6.	Nguyễn Hải Quân
7.	Phan Ngọc Anh

➤ Thành viên Ban kiểm soát:

TT	Họ và tên
1.	Nguyễn Tuấn Anh
2.	Nguyễn Việt Dũng
3.	Nguyễn Thị Lan Anh

Điều 15. Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Bia Hà Nội – Hưng Yên 89 thông qua toàn văn tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 12 tháng 05 năm 2026.

Điều 16. Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc và toàn thể cổ đông Công ty Cổ phần Bia Hà Nội – Hưng Yên 89 chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Như điều 16 (để thi hành);
- UBCK;
- Website Công ty;
- Lưu VP, Hồ sơ ĐHĐCĐ Công ty.

T/M. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG



CHỦ TỊCH HĐQT
Nguyễn Đăng Toàn

**CÔNG TY CỔ PHẦN
BIA HÀ NỘI – HƯNG YÊN 89**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 01/BBH-ĐHĐCĐ

Hung Yên, ngày 12 tháng 5 năm 2026

**BIÊN BẢN
HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI – HƯNG YÊN 89**

A. THÔNG TIN CHUNG:

Tên Doanh nghiệp:	Công ty Cổ phần Bia Hà Nội – Hưng Yên 89
Trụ sở chính:	Đường 206 - Đối diện KCN Phố Nối A, Xã Như Quỳnh, Tỉnh Hưng Yên
Mã số doanh nghiệp:	0900270055
Thời gian khai mạc	09 giờ 00 phút Thứ Ba, ngày 12 tháng 05 năm 2026
Địa điểm tổ chức:	Hội trường Công ty Cổ phần Bia Hà Nội – Hưng Yên 89
Chương trình và nội dung đại hội	Theo nội dung và chương trình họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 (sau đây được gọi tắt là “Đại hội”/“ĐHĐCĐ”) của Công ty Cổ phần Bia Hà Nội – Hưng Yên 89 (sau đây gọi tắt là “BHH”/“Công ty”) được diễn ra như sau:

I. Thành phần tham dự đại hội

1. Thành viên Hội đồng quản trị (HDQT):

- Ông: Nguyễn Đặng Toàn Chủ tịch HDQT
- Ông: Nguyễn Quang Nghiệp Giám đốc Công ty, Ủy viên HDQT
- Ông: Phạm Trung Kiên Ủy viên HDQT
- Ông: Nguyễn Văn Việt Ủy viên HDQT
- Ông: Phan Ngọc Anh Ủy viên HDQT
- Ông: Dương Như Quang Ủy viên HDQT
- Ông: Nguyễn Hải Quân Ủy viên HDQT

2. Thành viên Ban kiểm soát (BKS):

- Ông Nguyễn Tuấn Anh Trưởng BKS
- Ông Nguyễn Việt Dũng Ủy viên BKS
- Ông Nguyễn Bá Ngọc Ủy viên BKS

3. Thành viên Ban điều hành (BDH):

- Bà Đào Thị Thu Hằng Phó giám đốc kiêm Kế toán trưởng
- Ông Phạm Ngọc Hà Phó giám đốc

4. Các cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông có quyền biểu quyết theo Danh sách người sở hữu chứng khoán chốt ngày 06/04/2026 do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) cung cấp (sau đây gọi chung là các “Đại biểu”).

B. DIỄN BIẾN ĐẠI HỘI:

I. Thủ tục tiến hành khai mạc Đại hội:

1. Ông Nguyễn Tuấn Anh – Đại diện Ban kiểm tra tư cách Đại biểu, báo cáo kết quả kiểm tra tư cách Đại biểu tham dự ĐHĐCĐ như sau:

- Tại thời điểm khai mạc đại hội lúc 09 giờ 00 phút, đã có 13 đại biểu tham dự đại hội đại diện cho 5.127.900 phiếu biểu quyết, chiếm 85,465% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết của Công ty.

- Căn cứ theo quy định của Luật hiện hành và Điều lệ công ty, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của CTCP Bia Hà Nội – Hưng Yên 89 với thành phần tham dự như trên là hợp lệ và đủ điều kiện để tiến hành.

2. Bà Lương Hoài Thu - thay mặt Ban Tổ chức tiến hành khai mạc Đại hội, tuyên bố lý do tiến hành Đại hội và Giới thiệu Khách mời, thành viên HĐQT, thành viên BKS

3. Giới thiệu Đoàn chủ tịch và Ban Thư ký:

Đoàn Chủ tịch gồm:

- Ông:** Nguyễn Đăng Toàn Chủ tọa Đại Hội
- Ông:** Nguyễn Quang Nghiệp Thành viên

Ban Thư ký gồm:

- Bà:** Lương Hoài Thu Trưởng ban
- Bà:** Lại Thị Huyền Trang Thành viên

4. Thông qua danh sách Ban kiểm phiếu gồm:

- Bà:** Phạm Thị Phượng Trưởng ban
- Ông:** Đỗ Tiến Dũng Thành viên

Đại hội đồng cổ đông đã tiến hành biểu quyết bằng Thẻ biểu quyết: Thông qua danh sách Ban kiểm phiếu với kết quả 100% Đại biểu tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành

5. Thông qua Chương trình, Quy chế tổ chức và Quy chế ứng cử, đề cử và bầu cử thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2026 – 2031 tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2026:

- Ông Nguyễn Đặng Toàn – thay mặt Đoàn Chủ tịch trình bày Chương trình, Quy chế tổ chức và Quy chế ứng cử, đề cử và bầu cử thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2026 – 2031 tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 trình Đại hội thông qua.

- Đại hội đồng cổ đông đã tiến hành biểu quyết bằng Thẻ biểu quyết, kết quả như sau:

- Chương trình họp đã được thông qua với tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp tán thành.
- Quy chế tổ chức đã được thông qua với tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp tán thành.
- Quy chế ứng cử, đề cử và bầu cử thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2026 – 2031 đã được thông qua với tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp tán thành.

II. Trình bày các báo cáo, các tờ trình tại cuộc họp

Đại hội đã nghe Ban tổ chức và Đoàn Chủ tịch trình bày các báo cáo và tờ trình sau đây:

1. Ông Nguyễn Quang Nghiệp – Giám đốc Công ty trình bày Báo cáo công tác sản xuất kinh doanh năm 2025 và Kế hoạch năm 2026:

Nội dung báo cáo: Theo tài liệu đính kèm

2. Ông Nguyễn Đặng Toàn – Chủ tịch HĐQT trình bày Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2026:

Nội dung báo cáo: Theo tài liệu đính kèm

3. Ông Nguyễn Tuấn Anh – Trưởng Ban kiểm soát trình bày Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2026:

Nội dung báo cáo: Theo tài liệu đính kèm

4. Tiếp theo, Đại hội đã lắng nghe trình bày các tờ trình đại hội:

- Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025
- Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025

- Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025
- Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2026
- Phương án phân phối lợi nhuận năm 2026
- Quyết toán tiền thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2025
- Mức thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2026
- Việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026
- Bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2026 - 2031
- Sửa đổi, bổ sung Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty

Nội dung báo cáo: Theo tài liệu đính kèm

III. Đại hội tiến hành thảo luận

- Chủ tọa mời các Cổ đông tham luận các báo cáo và xin ý kiến góp ý;
- Ông Trần Đình Thanh – Chủ tịch HĐQT Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – NGK Hà Nội phát biểu ý kiến:

+ Nhất trí với các Báo cáo và Tờ trình của Đại Hội, chúc mừng Ban lãnh đạo Công ty cùng toàn thể các cán bộ công nhân viên đã hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh.

+ Đề nghị Công ty tiếp tục phát huy những kết quả đã đạt được, tập trung nâng cao năng lực cạnh tranh, phát triển thị trường nhằm hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch năm 2026.

IV. Đại hội tiến hành bỏ phiếu biểu quyết thông qua các nội dung của Đại hội. Bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026 – 2031.

V. Kết quả kiểm phiếu biểu quyết, bầu cử

1. Công bố Kết quả kiểm phiếu các nội dung biểu quyết

- Bà Phạm Thị Phụng – Trưởng Ban kiểm phiếu công bố kết quả kiểm phiếu như sau:

+ Tại thời điểm: 10 giờ 00 phút, số lượng đại biểu dự họp là: 13 đại biểu, đại diện cho: 5.127.900 phiếu biểu quyết, chiếm: 85,465% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết. Theo đó:

- Tổng số phiếu biểu quyết phát ra: 5.127.900 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của đại biểu dự họp.

- Tổng số phiếu biểu quyết thu về: 5.127.900 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của đại biểu dự họp.
- Tổng số phiếu biểu quyết không thu về: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của đại biểu dự họp.

- Kết quả kiểm phiếu cho từng nội dung như sau:

Nội dung	Tổng số phiếu biểu quyết và tỷ lệ tương ứng tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp				
	Hợp lệ	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến	Không hợp lệ
Nội dung 01: Thông qua Báo cáo Công tác sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch năm 2026	5.127.900	5.127.900	0	0	0
	100%	100%	0%	0%	0%
Nội dung 02: Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026	5.127.900	5.127.900	0	0	0
	100%	100%	0%	0%	0%
Nội dung 03: Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026	5.127.900	5.127.900	0	0	0
	100%	100%	0%	0%	0%
Nội dung 04: Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025	5.127.900	5.127.900	0	0	0
	100%	100%	0%	0%	0%
Nội dung 05: Thông qua Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025	5.127.900	5.127.900	0	0	0
	100%	100%	0%	0%	0%
Nội dung 06: Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025	5.127.900	5.127.900	0	0	0
	100%	100%	0%	0%	0%
Nội dung 07: Thông qua Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2026	5.127.900	5.127.900	0	0	0
	100%	100%	0%	0%	0%
Nội dung 08: Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2026	5.127.900	5.127.900	0	0	0
	100%	100%	0%	0%	0%
Nội dung 09: Thông qua Quyết toán tiền thù lao HĐQT, BKS năm 2025	5.127.900	5.127.900	0	0	0
	100%	100%	0%	0%	0%
Nội dung 10: Thông qua Mức thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2026	5.127.900	5.127.900	0	0	0
	100%	100%	0%	0%	0%
Nội dung 11: Thông qua Việc lựa chọn Công ty kiểm toán năm 2026	5.127.900	5.127.900	0	0	0
	100%	100%	0%	0%	0%

Nội dung	Tổng số phiếu biểu quyết và tỷ lệ tương ứng tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp				
	Hợp lệ	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến	Không hợp lệ
Nội dung 12: Thông qua Bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2026 - 2031	5.127.900	5.127.900	0	0	0
	100%	100%	0%	0%	0%
Nội dung 13: Thông qua Sửa đổi, bổ sung Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty	5.127.900	5.127.900	0	0	0
	100%	100%	0%	0%	0%

Kết luận:

- Báo cáo Công tác sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch năm 2026 đã được thông qua với tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 đã được thông qua với tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 đã được thông qua với tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tờ trình về việc thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025 đã được thông qua với tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tờ trình về việc thông qua Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 đã được thông qua với tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tờ trình về việc thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 đã được thông qua với tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tờ trình về việc thông qua Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2026 đã được thông qua với tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tờ trình về việc thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2026 đã được thông qua với tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tờ trình về việc thông qua Quyết toán tiền thù lao HĐQT, BKS năm 2025 đã được thông qua với tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tờ trình về việc thông qua Mức thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2026 đã được thông qua với tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

700
G T
HÀN
À N
'ÊN
V G

- Tờ trình về việc thông qua Việc lựa chọn Công ty kiểm toán năm 2026 đã được thông qua với tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tờ trình về việc thông qua Bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2026 – 2031 đã được thông qua với tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tờ trình về việc thông qua Sửa đổi, bổ sung Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty đã được thông qua với tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

2. Công bố Kết quả Bầu cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2026 – 2031

Tại thời điểm: 10 giờ 05 phút, số lượng đại biểu dự họp là: 13 đại biểu, đại diện cho: 5.127.900 phiếu biểu quyết, chiếm: 85,465% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết. Theo đó:

2.1 Bầu cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2026 – 2031:

- Tổng số phiếu biểu quyết phát ra: 5.127.900 phiếu biểu quyết.
- Tổng số phiếu biểu quyết thu về: 5.127.900 phiếu biểu quyết.
 - + Tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ: 5.127.900 phiếu biểu quyết.
 - + Tổng số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu không thu về: 0 đại diện cho 0 phiếu biểu quyết

2.1 Bầu cử thành viên BKS nhiệm kỳ 2026 – 2031:

- Tổng số phiếu biểu quyết phát ra: 5.127.900 phiếu biểu quyết.
- Tổng số phiếu biểu quyết thu về: 5.127.900 phiếu biểu quyết.
 - + Tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ: 5.127.900 phiếu biểu quyết.
 - + Tổng số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 đại diện cho 0 phiếu biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu không thu về: 0 đại diện cho 0 phiếu biểu quyết

(*) Lưu ý: Việc bầu cử thành viên HĐQT, BKS được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu theo quy định tại Khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp năm 2020, phù hợp với Điều lệ Công ty, Quy chế ứng cử, đề cử và bầu cử thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2026 – 2031. Mỗi đại biểu dự họp có Tổng số lượng phiếu bầu thành viên HĐQT/BKS bằng Tổng số lượng phiếu biểu quyết đại diện của mỗi Đại biểu nhân (x) với số lượng

thành viên HĐQT/BKS được bầu. Số lượng thành viên HĐQT được bầu là 07 thành viên, số lượng thành viên BKS được bầu là 03 thành viên.

❖ Kết quả bầu cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2026 - 2031 như sau:

TT	Họ và tên	Số phiếu bầu
1.	Nguyễn Đăng Toàn	9.757.000
2.	Phạm Trung Kiên	1.686.000
3.	Nguyễn Văn Việt	5.683.000
4.	Nguyễn Quang Nghiệp	2.574.300
5.	Dương Như Quang	5.725.000
6.	Nguyễn Hải Quân	1.035.000
7.	Phan Ngọc Anh	9.435.000

Như vậy, các thành viên sau đây đã trúng cử vào Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bia Hà Nội – Hưng Yên 89 nhiệm kỳ 2026 – 2031

TT	Họ và tên
1.	Nguyễn Đăng Toàn
2.	Phạm Trung Kiên
3.	Nguyễn Văn Việt
4.	Nguyễn Quang Nghiệp
5.	Dương Như Quang
6.	Nguyễn Hải Quân
7.	Phan Ngọc Anh

❖ Kết quả bầu cử thành viên BKS nhiệm kỳ 2026 - 2031 như sau:

TT	Họ và tên	Số phiếu bầu
1.	Nguyễn Tuấn Anh	4.393.700
2.	Nguyễn Việt Dũng	3.634.000
3.	Nguyễn Thị Lan Anh	3.748.000
4.	Nguyễn Bá Ngọc	3.608.000

Như vậy, các thành viên sau đây đã trúng cử vào Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Bia Hà Nội – Hưng Yên 89 nhiệm kỳ 2026 – 2031

TT	Họ và tên
1.	Nguyễn Tuấn Anh
2.	Nguyễn Việt Dũng
3.	Nguyễn Thị Lan Anh

C. THỦ TỤC BẾ MẠC ĐẠI HỘI

I. Bà Lương Hoài Thu – Trưởng ban thư ký đã trình bày dự thảo Biên bản, Nghị quyết ĐHĐCD thường niên năm 2026.

II. Đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua dự thảo Biên bản, Nghị quyết ĐHĐCD thường niên năm 2026 bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết với kết quả như sau:

- Đại hội đồng cổ đông đã tiến hành biểu quyết bằng Thẻ biểu quyết: dự thảo Biên bản, Nghị quyết ĐHĐCD thường niên năm 2026 với kết quả 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp tán thành.

III. Ông Nguyễn Đăng Toàn – Chủ tọa Đại hội tuyên bố bế mạc Đại hội

- Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Bia Hà Nội – Hưng Yên 89 bế mạc vào hồi 10 giờ 40 phút cùng ngày./.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI


Lương Hoài Thu


Nguyễn Đăng Toàn



CHỦ TỌA ĐẠI HỘI

Nguyễn Đăng Toàn

**CÔNG TY CỔ PHẦN
BIA HÀ NỘI – HƯNG YÊN 89**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số : 26/2026/BC-HABECO89

Hưng Yên, ngày 11 tháng 5 năm 2026

**BÁO CÁO
CÔNG TÁC SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025
VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2026**

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NĂM 2025

1. Tình hình thực hiện các chỉ tiêu SXKD:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2024	KH năm 2025	TH Năm 2025	SS cùng kỳ %	SS kế hoạch năm%
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	458,2	469,1	455,2	99%	97%
2	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	222,7	218,3	215,1	97%	99%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	6,01	6,79	7,13	119%	105%

Hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 có nhiều điểm tích cực, thể hiện qua các chỉ tiêu như: Lợi nhuận trước thuế tăng 19% so với cùng kỳ và 5% so với kế hoạch năm.

2. Công tác thị trường

2.1 Thuận lợi

Chính sách quản lý ngành được cải thiện: Trong năm 2025, các chính sách quản lý nhà nước, đặc biệt về thuế đối với các doanh nghiệp trong ngành bia, đã có sự thay đổi tích cực và kiểm soát hiệu quả hơn. Nhờ đó, môi trường cạnh tranh trở nên minh bạch hơn, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động phân phối và mở rộng thị trường của Công ty. Cơ quan chức năng tăng cường kiểm tra, kiểm soát và xử lý nghiêm hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp chính danh như Công ty nâng cao uy tín thương hiệu và phát triển thị trường một cách bền vững.

2.2 Khó khăn

Áp lực cạnh tranh trực tiếp tại điểm bán: Các hãng bia lớn như Bia Hạ Long, Bia Việt, Bia Sài Gòn... đang đẩy mạnh các chương trình khuyến mãi, truyền thông và hoạt động tiếp thị tại điểm bán. Triển khai nhân sự PG, chương trình trúng thưởng như “giật nắp”, và tăng cường quảng cáo vào các khung giờ cao điểm – dẫn đến nguy cơ giảm sản lượng tại các điểm bán truyền thống của Công ty.

Cạnh tranh nội bộ phức tạp hơn: Ngoài các hãng lớn, một số doanh nghiệp sản xuất bia hơi tư nhân và bia Li-xăng cũng gia tăng đầu tư tại điểm bán. Họ sử dụng các công cụ quảng bá như biển hiệu, thiết bị bán hàng, hộp đèn, POSM, v.v... khiến cho vùng bán hàng truyền thống của Công ty bị chia sẻ, nguy cơ mất điểm bán ngày càng rõ nét.

2.3 Giải pháp

Để ứng phó với thách thức cạnh tranh và chủ động khai thác các cơ hội thị trường, Phòng Kinh doanh đề xuất các nhóm giải pháp trọng tâm sau:

Phát triển dòng sản phẩm Bia cao cấp nhằm đáp ứng nhu cầu tiêu dùng hiện đại và cạnh tranh trực tiếp với các sản phẩm cùng loại đang bán chạy trên thị trường như Bia Hạ Long, Bia Việt, Bia Sài Gòn...

Tăng cường trang bị hình ảnh điểm bán: Tiếp tục bổ sung POSM, thiết bị bán hàng, bảng hiệu, hộp đèn, tủ mát... để hỗ trợ thương hiệu và sản phẩm mới dễ dàng tiếp cận người tiêu dùng tại điểm bán.

3. Công tác tài chính:

- Các chế độ về sổ sách, báo cáo tài chính với cơ quan chức năng được thực hiện đầy đủ.
- Đảm bảo nguồn tài chính cho hoạt động sản xuất kinh doanh trên cơ sở tính toán hiệu quả, tiết kiệm và bảo toàn vốn.
- Vận dụng hiệu quả các chính sách ưu đãi của nhà nước (*Chính sách thuế và lãi suất ngân hàng*).
- Hoàn thành quyết toán với Cơ quan thuế năm 2022 và năm 2023.

4. Công tác sản xuất:

Hoạt động sản xuất:

Chủ động sản xuất theo kế hoạch bán hàng thị trường trên cơ sở chuẩn bị tốt các nguồn lực:

- + Hoàn thành tốt các hạng mục bảo trì bảo dưỡng máy móc thiết bị.
- + Tổ chức và bố trí nhân sự sản xuất hợp lý đảm bảo quản lý sản xuất hiệu quả, tiết kiệm, chất lượng sản phẩm ổn định.
- + Công tác quản lý kỹ thuật chất lượng, sản xuất luôn là trung tâm của hoạt động sản xuất, đặc biệt với sự quan tâm và hỗ trợ bởi các đồng nghiệp thuộc Viện, Phòng ban kỹ thuật chất lượng của Tổng công ty.
- + Mở rộng phạm vi quản lý chất lượng bao gồm quá trình vận chuyển, lưu kho và chiết rót bia tại điểm bán.
- + Cải tiến và tối ưu hoá quá trình trong từng công đoạn sản xuất nhằm nâng cao năng suất lao động, hiệu suất thu hồi; giảm chi phí đầu tư và tiết kiệm năng lượng:

+ Thực hiện tốt chương trình nâng cao năng suất, cải thiện môi trường làm việc an toàn 5S. Liên tục cập nhật và tối ưu các quy trình, hướng dẫn, biểu mẫu ... của hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001/22000 nhằm thỏa mãn yêu cầu của khách hàng và tạo ra sản phẩm chất lượng ổn định đến người tiêu dùng.

Những tồn tại và khó khăn:

+ Chất lượng sản phẩm bia còn chưa ổn định, đặc biệt diễn ra vào những tháng sản xuất cao điểm.

+ Nhân sự một số vị trí trong sản xuất có biến động (*bao gồm số lượng và chất lượng nhân sự*) gây khó khăn trong quản lý và điều hành đảm bảo duy trì ổn định sản xuất.

Công tác đào tạo:

+ Đào tạo nâng cao năng lực cảm quan phân tích cho Hội đồng cảm quan của Công ty. Lớp học cảm quan được tổ chức đào tạo và giảng dạy bởi Phòng quản lý chất lượng - QM của Tổng Công ty.

+ Tổ chức đào tạo nâng cao chuyên môn cho nhân viên bộ phận quản lý chất lượng.

+ Đào tạo nội bộ: Cảm quan mở rộng bao gồm các bộ phận phân xưởng thuộc khối sản xuất. Đào tạo nâng cao kỹ năng vận hành máy móc thiết bị trong phân xưởng sản xuất.

+ Đào tạo, huấn luyện an toàn vệ sinh thực phẩm.

+ Huấn luyện an toàn trong tiếp xúc và sử dụng hoá chất; Phòng cháy chữa cháy; Huấn luyện kỹ thuật an toàn vận hành thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về ATVSLĐ.

+ Tổ chức tham quan học hỏi cho các cán bộ chủ chốt tại các công ty sản xuất bia trong HABECO.

Dự án đầu tư:

+ Dự án “Hầm rửa keg 1L, 2L” đã được lắp đặt, nghiệm thu và đưa vào vận hành sản xuất cuối tháng 5 năm 2025. Hầm rửa đi vào vận hành sản xuất đã góp phần duy trì ổn định và nâng cao chất lượng bia thành phẩm, giảm nhân công và tăng công suất dây chuyền chiết keg.

5. Công tác lao động - tiền lương:

- Đảm bảo nguồn nhân lực cho hoạt động sản xuất kinh doanh;

- Tổ chức đào tạo chuyên môn định kỳ và theo kế hoạch đào tạo của Công ty đã được phê duyệt; phối hợp với Phòng kỹ thuật Tổng Công ty thực hiện lớp đào tạo cho nhân viên vận hành.

- Thực hiện đầy đủ các chế độ cho người lao động theo quy định nhà nước cũng như các quy chế của Công ty.

027
ĐNC
:O PI
\ H
NG Y
HU

II. KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2026

Trên cơ sở đánh giá tình hình thực tế, ban điều hành xây dựng kế hoạch năm 2026 như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH Năm 2025	KH năm 2026	SS KH2026/ TH2025
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	455,2	436,27	96%
2	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	215,1	206,0	96%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	7,13	8,58	120%

- Tổng doanh thu giảm 4%: ngoài yếu tố về sản lượng tiêu thụ giảm, năm 2026, Công ty tách hoạt động bán hàng và cung cấp dịch vụ sang Công ty Thương mại, do vậy giá bán sản phẩm bia địa phương cho Công ty Thương mại giảm so với cùng kỳ.

1. Công tác thị trường:

- Xây dựng kế hoạch bán hàng năm 2026.
- Tiếp tục khảo sát, đánh giá, đề xuất ban lãnh đạo phát triển thêm nhãn sản phẩm mới.
- Xây dựng kế hoạch nghiên cứu và phát triển thị trường, mở rộng thị trường bán hàng.

2. Công tác sản xuất:

Hoạt động sản xuất:

Hoạt động sản xuất năm 2026 sẽ tập trung nâng cao năng lực tác quản lý sản xuất, kỹ thuật chất lượng đảm bảo đáp ứng tốt nhu cầu của thị trường từ sản lượng, đa dạng hoá sản phẩm và đặc biệt giữ ổn định chất lượng từ nguyên liệu đầu vào đến bia thành phẩm với phạm vi quản lý chất lượng mở rộng từ trong sản xuất đến quá trình vận chuyển, lưu kho và chiết rót bia tại điểm bán:

- Triển khai bảo trì bảo dưỡng máy móc thiết bị theo kế hoạch đã được phê duyệt.
- Chuẩn bị nguyên vật liệu đảm bảo kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2026.
- Cải tiến liên tục, rà soát tối ưu các quy trình và hướng dẫn vận hành, quản lý thiết bị nhằm vận hành máy móc thiết bị đảm bảo an toàn, khai thác máy móc hiệu quả, giảm chi phí sửa chữa, tiết kiệm năng lượng và góp phần ổn định chất lượng, hạn chế tối đa tỉ lệ sai lỗi của sản phẩm:

- + Khảo sát thử nghiệm sử dụng đại mạch là nguyên liệu thay thế nhằm giảm chi phí sản xuất.
- + Duy trì thực hiện hiệu quả chương trình nâng cao năng suất, cải thiện môi trường làm việc an toàn 5S. Liên tục cập nhật và tối ưu các quy trình, hướng dẫn, biểu mẫu ... của hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001/22000.

+ Tuân thủ tốt công tác bảo vệ môi trường, PCCC, đảm bảo an toàn tuyệt đối về sinh an toàn lao động trong sản xuất.

Công tác đào tạo:

+ Đào tạo, khảo sát và đánh giá cải tiến toàn bộ hệ thống thiết bị; quy trình công nghệ và quản lý sản xuất.

+ Tổ chức các buổi tham quan giao lưu học hỏi tại các công ty trong hệ thống Tổng công ty HABECO,...

3. Công tác tài chính:

- Quản lý và đảm bảo nguồn tài chính cho hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2026.
- Các chế độ về sổ sách, báo cáo tài chính với cơ quan chức năng thực hiện đầy đủ.
- Nộp ngân sách đầy đủ, đúng hạn.

4. Công tác lao động - tiền lương:

- Đảm bảo nguồn nhân lực cho sản xuất, cân đối lượng lao động năm 2026.
- Xây dựng kế hoạch đào tạo, tuyển dụng phù hợp với sự phát triển của công ty.
- Hoàn thiện hệ thống thang bảng lương khuyến khích người lao động và thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao. Trên cơ sở đó, đẩy mạnh công tác đào tạo phù hợp với sự phát triển của công ty trình Hội đồng quản trị phê duyệt.

Trên đây là bản Báo cáo sản xuất kinh doanh năm 2025 và Phương hướng nhiệm vụ năm 2026 trình Đại Hội đồng Cổ đông.

Xin trân trọng cảm ơn./



GIÁM ĐỐC
Nguyễn Quang Nghiệp

**CÔNG TY CỔ PHẦN
BIA HÀ NỘI – HƯNG YÊN 89**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Hung Yên, ngày 11 tháng 5 năm 2026

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

Kính gửi: Đại Hội đồng Cổ đông thường niên 2026

Căn cứ Điều lệ về Tổ chức và Hoạt động của Công ty cổ phần Bia Hà Nội - Hưng Yên 89, Nghị quyết đại hội cổ đông thường niên năm 2025 và kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị (HDQT).

Hội đồng quản trị báo cáo tình hình thực hiện công tác quản lý và giám sát của HDQT và tình hình hoạt động của Công ty như sau:

I. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NĂM 2025

1. Đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông giao

1.1. Các chỉ tiêu kinh doanh:

- Tổng doanh thu đạt: 455,2 tỷ đồng, đạt 97% kế hoạch năm
- Tổng lợi nhuận trước thuế đạt: 7,13 tỷ đồng, đạt 105% kế hoạch năm
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu: 727 đồng/ cổ phiếu
- Tổng giá trị tài sản: 215,7 tỷ đồng; Vốn chủ sở hữu: 86,2 tỷ

1.2 Tình hình tài chính và quyết toán tài chính:

- Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Hưng Yên 89 tính từ ngày 01/01/2025 đến hết ngày 31/12/2025 được trình bày phù hợp với các quy định của Chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán, được kiểm toán bởi công ty TNHH Kiểm toán NVA.
- Trong những năm vừa qua, nguồn vốn của công ty luôn được bảo toàn và phát triển có hiệu quả.

2. Đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng quản trị, Ban điều hành

2.1 Nhân sự Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị gồm 07 thành viên:

- | | |
|-------------------------|---|
| 1/ Ông Nguyễn Đăng Toàn | - Chủ tịch Hội đồng quản trị chuyên trách |
| 2/ Ông Nguyễn Văn Việt | - Ủy viên |



- 3/ Ông Phạm Trung Kiên - Ủy viên
- 4/ Ông Phan Ngọc Anh - Ủy viên
- 5/ Ông Dương Như Quang - Ủy viên
- 6/ Ông Nguyễn Hải Quân - Ủy viên
- 7/ Ông Nguyễn Quang Nghiệp - Ủy viên

Ban kiểm soát gồm 03 thành viên:

- 1/ Ông Nguyễn Tuấn Anh - Trưởng ban kiểm soát
- 2/ Ông Nguyễn Bá Ngọc - Ủy viên
- 3/ Ông Nguyễn Việt Dũng - Ủy viên

2.2 Tổng kết các cuộc họp và các quyết định của HĐQT:

- Trong năm 2025, HĐQT duy trì các phiên họp định kỳ và lấy ý kiến bằng văn bản nhằm đảm bảo công tác quản trị diễn ra kịp thời và hiệu quả. HĐQT đã ban hành tổng cộng 06 Nghị quyết theo đúng thẩm quyền, đảm bảo tính hợp pháp và tuân thủ các quy định tại Điều lệ công ty, các quy chế nội bộ và quy định pháp luật hiện hành. Danh mục chi tiết các cuộc họp, Nghị quyết của HĐQT đều được thể hiện tại Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2025, đã được công bố thông tin và đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty.
- Việc chi trả thù lao, chi phí hoạt động và các khoản lợi ích khác cho các thành viên HĐQT, Ban giám đốc đều được thực hiện đúng trong phạm vi đã được Đại hội Đồng Cổ đông thường niên năm 2025 thông qua và đã được cơ quan kiểm toán kiểm tra, xác nhận. Thông tin chi tiết được thể hiện trong phần thuyết minh các Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025, đã được công bố thông tin và đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty.

2.3 Công tác thực hiện Nghị quyết từ sau Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025:

- Đã thống nhất chọn công ty TNHH Kiểm toán NVA làm đơn vị cung cấp các dịch vụ kiểm toán Báo cáo tài chính cho công ty.
- Tổ chức, chỉ đạo quản lý và điều hành, thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2025 do Đại hội đồng cổ đông và HĐQT giao.
- Thực hiện chi trả cổ tức và trích lập các quỹ theo nghị quyết Đại hội cổ đông
- Xây dựng và thông qua các chỉ tiêu kế hoạch năm 2025 trình Đại hội đồng cổ đông.

2.4 Công tác quản lý của Ban Giám đốc và bộ máy giúp việc:

- Ban giám đốc công ty đã điều hành hoạt động của công ty theo đúng chức năng và nhiệm vụ, quyền hạn đồng thời có sự phối hợp, quan hệ tốt để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch.

- Ban Giám đốc đã chủ động, tích cực, xử lý kịp thời, điều hành những vấn đề phát sinh trong quản lý. Tổ chức và thực hiện các giải pháp để hoàn thành kế hoạch.

2.5 Về quan hệ với người lao động:

- Công ty luôn duy trì được việc làm ổn định và tăng thu nhập của người lao động, bảo đảm các chế độ đối với người lao động như Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hộ lao động, các quyền của người lao động tham gia các tổ chức đoàn thể, xã hội.

- Hội đồng quản trị, Ban giám đốc vẫn bảo đảm các điều kiện thuận lợi cho các tổ chức Đảng, Công đoàn, Thanh niên,... hoạt động và tham gia quản lý theo đúng quy định của pháp luật, chức năng, nhiệm vụ của các tổ chức.

- Xây dựng nếp sống văn hoá doanh nghiệp lành mạnh, đoàn kết, hợp tác, trách nhiệm trong công việc của từng cá nhân, từng bộ phận.

2.6 Đánh giá:

- HĐQT hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn quy định của Điều lệ và luật pháp.

- HĐQT và Ban giám đốc phối hợp tốt trong công tác quản lý, điều hành Công ty, hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế năm 2025, bảo toàn vốn của cổ đông.

3. Đánh giá hoạt động nhiệm kỳ 2021 – 2026:

- Nhiệm kỳ 2021 – 2026 là một nhiệm kỳ nhiều thách thức khi tình hình kinh tế thế giới và trong nước có nhiều biến động, ảnh hưởng của dịch bệnh, biến động giá nguyên vật liệu, áp lực cạnh tranh ngày càng gia tăng và thị trường tiêu thụ có thời điểm gặp khó khăn. Tuy nhiên, với sự chỉ đạo sát sao của Hội đồng quản trị, sự điều hành linh hoạt của Ban điều hành cùng sự đồng lòng của tập thể người lao động, Công ty đã từng bước vượt qua khó khăn, duy trì ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh và đạt được các mục tiêu cơ bản đề ra

- Trong nhiệm kỳ, HĐQT đã tập trung chỉ đạo triển khai hiệu quả các kế hoạch sản xuất kinh doanh, nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật và Điều lệ Công ty. Nhờ đó, hoạt động SXKD của Công ty đạt được nhiều kết quả khả quan, cụ thể như sau:

Năm	ĐVT	2021	2022	2023	2024	2025	Tốc độ tăng trưởng b/q
Tổng doanh thu	Tỷ đồng	235,2	377,4	423,6	457,8	455,2	120%
Sản lượng	Triệu lít	22,5	32,6	36,5	37,9	39,2	116%
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	4,76	11,98	5,16	6,01	7,12	132%
Thu nhập bình quân	Trđ/người/tháng	11,5	14,1	14,3	14,5	14,8	107%

Giai đoạn 2021–2025, doanh nghiệp duy trì tăng trưởng ổn định ở hầu hết các chỉ tiêu. Lợi nhuận trước thuế có tốc độ tăng trưởng bình quân cao nhất đạt 132%, tiếp đến là doanh thu đạt 120% và sản lượng đạt 116%, cho thấy hoạt động sản xuất kinh doanh tiếp tục phát triển tích cực. Thu nhập bình quân người lao động tăng 107%, góp phần cải thiện đời sống và tạo động lực làm việc cho người lao động.

Để đạt được kết quả trên, HĐQT đã nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao từ Ban lãnh đạo Tổng Công ty CP Bia – Rượu – NGK Hà Nội, sự hỗ trợ tích cực của các phòng ban chuyên môn và sự đồng thuận, nỗ lực của Ban điều hành cùng toàn thể người lao động trong Công ty.

II. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2026

Trong điều kiện nền kinh tế còn nhiều biến động phức tạp, lạm phát tăng, Hội đồng quản trị sẽ có ý kiến với Ban lãnh đạo Tổng công hỗ trợ, và đưa ra các chủ trương, biện pháp linh hoạt, kịp thời để quản lý, chỉ đạo, giám sát Ban điều hành thực hiện thắng lợi Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Quyết định của Hội đồng quản trị. HĐQT thống nhất với báo cáo của Giám đốc và xin trình *các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh và tài chính năm 2026* với Đại hội:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2026
1. Tổng doanh thu	Tỷ đồng	436,27
2. Tổng lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	6,70
3. Tổng các khoản nộp ngân sách	Tỷ đồng	206,0
4. Mức chia cổ tức	%	8,5

- Trong năm 2026, Hội đồng quản trị công ty tiếp tục định hướng tập trung ưu tiên đầu tư mở rộng thị trường và gia tăng sản lượng Bia hơi Hà Nội li-xăng khi được Tổng Công ty chấp thuận mở rộng vùng bán li-xăng. Đồng thời, công ty tiếp tục củng cố, giữ vững và phát triển ổn định thị trường các dòng sản phẩm bia hiện có, bao gồm bia hơi 30 lít, 50 lít, bia chai 1 lít, 2 lít và các sản phẩm bia, nước giải khát khác, nhằm tối ưu sản lượng và nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Tăng cường công tác quản lý, giám sát, chỉ đạo các hoạt động của Ban Giám đốc và bộ máy giúp việc, đảm bảo thực hiện hiệu quả Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông công ty; Hoàn thành các chỉ tiêu của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 thông qua.

- Nâng cao chất lượng quản trị, đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ cho toàn bộ cán bộ quản lý cũng như CBCNV trong công ty.
- Đảm bảo đời sống, thu nhập, việc làm cho người lao động.

Năm 2026, Hội đồng quản trị định hướng và giám sát Ban điều hành trong việc xây dựng chiến lược phát triển dựa trên thực trạng Công ty và ngành đồ uống như sau:

*** Khó khăn:**

- Tác động của Nghị định 100, và Nghị định 168 thói quen tiêu dùng đã có sự thay đổi, kéo theo sự sụt giảm đáng kể trong sản lượng tiêu thụ các sản phẩm có cồn như: rượu, bia,... Đồng thời, xu hướng quan tâm đến sức khỏe ngày càng gia tăng trong cộng đồng cũng góp phần làm giảm nhu cầu đối với các loại đồ uống có cồn.
- Áp lực chính sách đối với ngành đồ uống có cồn tiếp tục gia tăng: Mức thuế TTĐB tiếp tăng cao, dự kiến lộ trình giai đoạn 2026 – 2030 tăng 5%/năm. Ngoài ra, ngành đồ uống có cồn không thuộc đối tượng giảm thuế VAT nên không nhận được hỗ trợ và phải tuân thủ nhiều quy định hạn chế từ các ngành Luật như: Luật Phòng chống tác hại của rượu bia; Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt; Luật Thương mại; Luật Quảng cáo; Luật bảo vệ môi trường,...
- Năm 2026, sản lượng bia gia công bia 2 lít của Tổng công ty theo kế hoạch sụt giảm đáng kể, giảm 28% so với cùng kỳ và liên tục giảm mạnh trong các năm tiếp theo.

*** Định hướng của Hội đồng quản trị công ty**

- Điều chỉnh chiến lược kinh doanh thích ứng với thị trường và đa dạng hóa sản phẩm.
- Đầu tư theo chiều sâu: Máy móc, thiết bị, dây chuyền sản xuất nhằm tối ưu hóa công suất mùa thấp điểm, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ tiên tiến vào quy trình sản xuất; đồng thời, chú trọng các giải pháp thân thiện với môi trường.

Kính thưa các quý vị cổ đông, trên đây là báo cáo của HĐQT đánh giá về hoạt động kinh doanh của công ty trong năm 2025.

Thay mặt HĐQT, tôi xin cảm ơn sự giúp đỡ của Ban lãnh đạo Tổng Công ty CP Bia – Rượu – NGK Hà Nội và sự đồng hành, tin cậy ủng hộ của các đối tác, các nhà đầu tư, quý cổ đông; đồng thời xin trân trọng cảm ơn CBCNV Công ty đã góp phần quan trọng vào sự phát triển và thành công của Công ty trong năm qua.

Tại đại hội này, kính đề nghị Quý vị cổ đông bằng trách nhiệm và quyền hạn của mình hãy đóng góp những ý kiến xây dựng để năm 2026 Công ty sẽ đạt được những thành công hơn nữa.

Kính trình Đại hội./.

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT.



CHỦ TỊCH HĐQT
Nguyễn Đăng Hoàn



**CÔNG TY CỔ PHẦN
BIA HÀ NỘI – HƯNG YÊN 89**

Số: 02/BC/BKS-HABECO89

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hung Yên, ngày 11 tháng 5 năm 2026

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT
TẠI PHIÊN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

Căn cứ Luật doanh nghiệp hiện hành;

Căn cứ Điều lệ về Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Bia Hà Nội – Hưng Yên 89;

Căn cứ Nghị quyết Đại Hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Bia Hà Nội – Hưng Yên 89;

Ban Kiểm soát xin báo cáo trước Đại hội Cổ đông thường niên năm 2026 như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2025:

1. Về nhân sự của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát của Công ty Cổ phần Bia Hà Nội – Hưng Yên 89 gồm 03 thành viên:

- Ông Nguyễn Tuấn Anh – Trưởng ban
- Ông Nguyễn Bá Ngọc – Thành viên
- Ông Nguyễn Việt Dũng – Thành viên

2. Về hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2025, Ban Kiểm soát đã thực hiện chức năng giám sát theo quy định, tập trung vào các nội dung chính:

- Tham dự các phiên họp của Hội đồng quản trị & Ban điều hành để nắm bắt tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình đầu tư của Công ty.
- Giám sát việc tuân thủ pháp luật, Điều lệ Công ty và các Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông.
- Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2025.
- Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban điều hành trong quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh.
- Theo dõi việc quản trị tài chính, công nợ, đầu tư và quản lý tài sản.

Ban Kiểm soát thực hiện kiểm tra trên cơ sở tài liệu, báo cáo do Ban điều hành cung cấp và kết quả kiểm toán độc lập.



II. THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2025

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán NVA, Ban Kiểm soát tiến hành phân tích và đánh giá các nội dung trọng yếu sau:

1. Tình hình tài sản:

Bảng 1: Cơ cấu tài sản năm 2025 so với 2024

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2024	Năm 2025	SS TH2025/CK
Tổng tài sản	Tỷ đồng	204,9	215,7	105%
Tài sản ngắn hạn	Tỷ đồng	65,9	58,4	89%
Tài sản ngắn hạn/ TTS	%	32%	27%	84%
Tài sản dài hạn	Tỷ đồng	139,0	157,2	113%
Tài sản dài hạn/ TTS	%	68%	73%	107%

(Nguồn: Báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán NVA)

- Tổng tài sản tăng 5% và tỷ trọng tài sản dài hạn tăng lên 73%, cho thấy Công ty tăng đầu tư cho tài sản phục vụ hoạt động lâu dài. Tuy nhiên, việc gia tăng tài sản dài hạn cần đi kèm nâng cao hiệu quả khai thác và sử dụng tài sản đầu tư.
- Việc giảm tỷ trọng tài sản ngắn hạn xuống 27% làm giảm mức độ linh hoạt vốn lưu động, do đó cần gắn chặt kế hoạch đầu tư với khả năng tạo dòng tiền.
- Xu hướng cơ cấu tài sản hiện tại phù hợp với định hướng phát triển dài hạn, nhưng đòi hỏi kiểm soát tốt dòng tiền và hiệu quả khai thác tài sản.

2. Tình hình nguồn vốn:

Bảng 2: Cơ cấu nguồn vốn năm 2025 so với 2024

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2024	Năm 2025	SS TH2025/2024
Tổng nguồn vốn	Tỷ đồng	204,9	215,7	105%
Nợ phải trả	Tỷ đồng	118,8	129,4	109%
Nợ phải trả / Tổng nguồn vốn	%	58%	60%	103%
Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	86,1	86,2	100%
Vốn chủ sở hữu / Tổng nguồn vốn	%	42%	40%	95%

(Nguồn: Báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán NVA)

- Tỷ trọng vốn chủ sở hữu đạt khoảng 40% tổng nguồn vốn, giảm nhẹ so với năm 2024 nhưng Công ty vẫn duy trì được mức độ tự chủ tài chính nhất định.

- Nợ phải trả tăng 9%, cao hơn mức tăng tổng tài sản, trong khi vốn chủ sở hữu gần như không thay đổi. Việc gia tăng sử dụng nợ vay cần đi kèm với nâng cao hiệu quả sử dụng vốn nhằm hạn chế áp lực chi phí tài chính trong các năm tiếp theo.

3. Kết quả hoạt động kinh doanh

Bảng 3: Kết quả kinh doanh năm 2025 so với 2024

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2024	Năm 2025	SS TH2025/2024
Tổng doanh thu	Tỷ đồng	458,2	455,2	99%
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	6,0	7,1	118%
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	4,7	5,4	115%
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Vnd	595	727	122%

(Nguồn: Báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán NVA)

- Lợi nhuận trước thuế tăng 18% và lợi nhuận sau thuế tăng 15%, điều này cho thấy công ty đang hoạt động hiệu quả và tạo ra giá trị cao hơn cho cổ đông.

- Chỉ tiêu lãi cơ bản trên cổ phiếu đạt 727 đ, tăng 22% so với cùng kỳ cho thấy khả năng sinh lời trên cổ phiếu đã được cải thiện.

4. Phân tích chi phí và hiệu quả hoạt động

Bảng 4: Chi phí và lợi nhuận hoạt động năm 2025 so với 2024

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2024	Năm 2025	SS TH2025/CK
Chi phí bán hàng	Tỷ đồng	45,1	49,0	109%
Chi phí QLDN	Tỷ đồng	22,3	25,1	113%
Chi phí tài chính	Tỷ đồng	0,9	1,6	178%
Lợi nhuận thuần HĐKD	Tỷ đồng	6,3	7,1	113%

(Nguồn: Báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán NVA)

- Chi phí bán hàng tăng 9% và chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 13%, phản ánh xu hướng gia tăng áp lực chi phí vận hành.

- Chi phí tài chính tăng 78%, chủ yếu do tăng vay và chi phí lãi vay, phù hợp với xu hướng gia tăng đòn bẩy tài chính.

- Mặc dù chi phí bán hàng, chi phí quản lý và chi phí tài chính đều tăng, lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh vẫn tăng 13%, cho thấy hiệu quả hoạt động được duy trì và cải thiện.

III. GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

1. Kết quả giám sát hoạt động quản trị và điều hành:

- Ban Kiểm soát nhận thấy Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty đã thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo đúng thẩm quyền được quy định tại Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật.

- Trong năm 2025, Ban Kiểm soát không ghi nhận trường hợp vi phạm nghiêm trọng ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty.

2. Đánh giá về sự phối hợp hoạt động:

- Trong năm 2025, Ban Kiểm soát nhận được sự phối hợp của Hội đồng quản trị, Ban điều hành và các phòng ban chuyên môn trong việc cung cấp thông tin, tài liệu phục vụ công tác giám sát và thẩm định báo cáo tài chính.

- Các ý kiến và kiến nghị của Ban Kiểm soát cơ bản được Hội đồng quản trị và Ban điều hành ghi nhận, xem xét trong quá trình điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh.

IV. ĐÁNH GIÁ VÀ KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT

Trên cơ sở thẩm định Báo cáo tài chính năm 2025 và giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban điều hành, Ban Kiểm soát có đánh giá tổng hợp như sau:

1. Thành tựu đạt được:

Năm 2025, Công ty duy trì được sự ổn định trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Tổng tài sản tăng 5%.
- Lợi nhuận sau thuế tăng 15%.
- Các chỉ tiêu sinh lời đều được cải thiện so với năm 2024.

Ban Kiểm soát ghi nhận nỗ lực của Hội đồng quản trị và Ban điều hành trong việc kiểm soát giá vốn và duy trì hiệu quả hoạt động.

2. Hạn chế:

Bên cạnh những kết quả đạt được, Ban Kiểm soát nhận thấy một số điểm cần tiếp tục quan tâm:

- Tốc độ tăng doanh thu còn thấp, trong khi chi phí bán hàng, chi phí quản lý và chi phí tài chính có xu hướng tăng.
- Tỷ lệ chi phí bán hàng và chi phí quản lý trên doanh thu có xu hướng tăng.
- Chi phí tài chính tăng mạnh do gia tăng nghĩa vụ vay.

3. Kiến nghị của Ban Kiểm soát:

Để nâng cao hiệu quả hoạt động và đảm bảo phát triển bền vững, Ban Kiểm soát kiến nghị:

- Tiếp tục kiểm soát chặt chẽ chi phí bán hàng và chi phí quản lý, đảm bảo tốc độ tăng chi phí phù hợp với tốc độ tăng doanh thu.

- Quản trị thận trọng nghĩa vụ vay và chi phí tài chính, gắn việc sử dụng vốn vay với hiệu quả đầu tư.
- Theo dõi sát mối quan hệ giữa sản lượng, doanh thu và biên lợi nhuận nhằm đảm bảo tăng trưởng đi kèm hiệu quả.
- Tăng cường công tác quản trị dòng tiền và vốn lưu động để đảm bảo an toàn tài chính.

4. Kết luận:

Ban Kiểm soát nhận định Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty được lập phù hợp với các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành; phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính và kết quả hoạt động của Công ty. Ban Kiểm soát sẽ tiếp tục thực hiện chức năng giám sát theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Trân trọng./.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN
NGUYỄN TUẤN ANH



C.P.

**CÔNG TY CỔ PHẦN
BIA HÀ NỘI – HUNG YÊN 89**

Số: 01/2026/TTr-HABECO89

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hung Yên, ngày 12 tháng 5 năm 2026

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

V/v Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025

Kính trình: Đại Hội đồng Cổ đông thường niên 2026

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020, sửa đổi bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 11/01/2022; Luật số 76/2025/QH15 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019, sửa đổi bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29/11/2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ của Công ty Cổ phần Bia Hà Nội – Hưng Yên 89;
- Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán NVA.

Hội đồng quản trị kính trình Đại Hội đồng Cổ đông thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025 của Công ty bao gồm:

- Báo cáo kiểm toán độc lập của Công ty TNHH Kiểm toán NVA.
- Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2025.
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025.
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2025.
- Thuyết minh Báo cáo tài chính năm 2025.

Toàn văn Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán của Công ty đã được công bố thông tin theo quy định vào ngày **11/03/2026** và được đăng tải tại Website của Công ty theo đường dẫn sau: <https://habecotrading89.com.vn>.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như Kính trình;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT.



Nguyễn Đặng Toàn

CÔNG TY CỔ PHẦN
BIA HÀ NỘI – HƯNG YÊN 89

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 02/2026/TTr-HABECO89

Hưng Yên, ngày 12 tháng 5 năm 2026

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

V/v Thông qua Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025

Kính trình: Đại Hội đồng Cổ đông thường niên 2026

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020, sửa đổi bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 11/01/2022; Luật số 76/2025/QH15 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019, sửa đổi bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29/11/2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ của Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Hưng Yên 89;
- Nghị quyết Đại Hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025;
- Kết quả thẩm định báo cáo tài chính năm 2025 của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Bia Hà Nội – Hưng Yên 89.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua kết quả sản xuất kinh doanh (“SXKD”) năm 2025 như sau:

Tình hình thực hiện các chỉ tiêu SXKD:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2025	TH năm 2025	So sánh KH năm
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	469,1	455,2	97%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	6,79	7,13	105%
3	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	218,3	215,1	99%
4	Thu nhập bình quân	Triệu đồng	14,56	14,82	102%

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như Kính trình;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT.



Nguyễn Đăng Toàn

CÔNG TY CỔ PHẦN
BIA HÀ NỘI – HUNG YÊN 89

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 03/2026/TTr-HABECO89

Hung Yên, ngày 12 tháng 5 năm 2026

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
V/v Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025

Kính trình: Đại Hội đồng Cổ đông thường niên 2026

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được thông qua ngày 17/06/2020, sửa đổi bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15; Luật số 76/2025/QH15 được thông qua ngày 17/06/2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được thông qua ngày 26/11/2019, sửa đổi bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 được thông qua ngày 29/11/2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Điều lệ của Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Hưng Yên 89;

- Nghị quyết Đại Hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025;

- Kết quả thẩm định báo cáo tài chính năm 2025 của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Bia Hà Nội – Hưng Yên 89.

Hội đồng quản trị kính trình Đại Hội đồng Cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 như sau:

STT	DIỄN GIẢI	Tỷ lệ/ LNST	Số tiền (VNĐ)
1	Tổng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	100%	5.426.491.952
2	Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	15,23%	826.491.952
3	Quỹ khen thưởng Ban quản lý điều hành khi hoàn thành kế hoạch	7,37%	400.000.000
4	Chia cổ tức trên vốn điều lệ (7%/ mệnh giá cổ phiếu)	77,40%	4.200.000.000
	- Số cổ phiếu đang lưu hành (cổ phiếu):		6.000.000
	- Mỗi cổ phần được nhận (VNĐ/ Cổ phiếu):		700

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như Kính trình;

- HĐQT, BKS;

- Lưu VT.



Nguyễn Đăng Toàn

**CÔNG TY CỔ PHẦN
BIA HÀ NỘI – HƯNG YÊN 89**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 04/2026/TTr-HABECO89

Hung Yên, ngày 12 tháng 5 năm 2026

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
V/v Thông qua các chỉ tiêu kế hoạch năm 2026

Kính trình: Đại Hội đồng Cổ đông thường niên 2026

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020, sửa đổi bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 11/01/2022; Luật số 76/2025/QH15 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019, sửa đổi bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29/11/2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ của Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Hưng Yên 89.

Hội đồng quản trị kính trình Đại Hội đồng Cổ đông thông qua các chỉ tiêu kế hoạch năm 2026 như sau:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2026
1. Tổng doanh thu	Tỷ đồng	436,27
2. Tổng lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	6,70
3. Tổng các khoản nộp ngân sách	Tỷ đồng	206,00
4. Mức chia cổ tức	%	8,50

Để đảm bảo an sinh và khuyến khích người lao động, HĐQT kính trình Đại Hội đồng Cổ đông thông qua Đơn giá tiền lương năm 2026:

- Đơn giá tiền lương + thưởng theo sản lượng: 730 đồng/ 1lít sản lượng tiêu thụ;
- Đơn giá tiền lương vượt kế hoạch sản lượng: 800 đồng/ 1lít sản lượng tiêu thụ.

Với nội dung trên, HĐQT Công ty CP Bia Hà Nội – Hưng Yên 89 kính đề nghị Đại hội:

1. Chấp thuận thông qua các chỉ tiêu kế hoạch năm 2026;
2. Ủy quyền cho HĐQT và Giám đốc tổ chức thực hiện.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như Kính trình;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT.



Nguyễn Đăng Toàn

**CÔNG TY CỔ PHẦN
BIA HÀ NỘI – HƯNG YÊN 89**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 05/2026/TTr-HABECO89

Hưng Yên, ngày 12 tháng 5 năm 2026

**TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
V/v Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2026**

Kính trình: Đại Hội đồng Cổ đông thường niên 2026

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020, sửa đổi bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 11/01/2022; Luật số 76/2025/QH15 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019, sửa đổi bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29/11/2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ của Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Hưng Yên 89.

Hội đồng quản trị kính trình Đại Hội đồng Cổ đông thông qua dự kiến phương án phân phối lợi nhuận năm 2026 như sau:

STT	DIỄN GIẢI	Tỷ lệ/ LNST	Số tiền
1	- Lợi nhuận sau thuế 2026	100%	6.700.000.000
2	Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	16,42%	1.100.000.000
3	Quỹ khen thưởng Ban quản lý điều hành khi hoàn thành kế hoạch	7,46%	500.000.000
4	Chia cổ tức trên vốn điều lệ (8,5%/ mệnh giá cổ phiếu)	76,12%	5.100.000.000
	- Số cổ phiếu đang lưu hành (cổ phiếu):		6.000.000
	- Mỗi cổ phần được nhận (VNĐ/ cổ phiếu)		850

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như Kính trình;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nguyễn Đăng Toàn

**CÔNG TY CỔ PHẦN
BIA HÀ NỘI – HƯNG YÊN 89**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 06/2026/TTr-HABECO89

Hưng Yên, ngày 12 tháng 5 năm 2026

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
V/v Thông qua Quyết toán tiền thù lao HĐQT, BKS năm 2025

Kính trình: Đại Hội đồng Cổ đông thường niên 2026

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được thông qua ngày 17/06/2020, sửa đổi bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15; Luật số 76/2025/QH15 được thông qua ngày 17/06/2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Điều lệ của Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Hưng Yên 89;

- Nghị quyết Đại Hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025;

Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty Cổ phần Bia Hà Nội – Hưng Yên 89.

Hội đồng quản trị kính trình quyết toán tiền thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2025 như sau:

TT	Nội dung	Số tiền
1	Hội đồng quản trị	1.789.382.692 đồng
	<i>Trong đó:</i>	
	- Chủ tịch HĐQT chuyên trách	
	• Lương và thu nhập khác:	1.117.382.692 đồng
	- Thành viên HĐQT	
	• Thù lao:	432.000.000 đồng
	• Thu nhập khác:	240.000.000 đồng
2	Ban kiểm soát	340.551.242 đồng
	<i>Trong đó:</i>	
	- Trưởng Ban kiểm soát	
	• Lương và thu nhập khác:	272.551.242 đồng
	- Thành viên Ban kiểm soát	
	• Thù lao:	54.000.000 đồng
	• Thu nhập khác:	14.000.000 đồng
	Tổng cộng:	2.129.933.934 đồng

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như Kính trình;

- HĐQT, BKS;

- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
CÔNG TY
CỔ PHẦN
BIA HÀ NỘI
HƯNG YÊN 89
TỈNH HUNG YÊN
Nguyễn Đăng Toàn

**CÔNG TY CỔ PHẦN
BIA HÀ NỘI – HƯNG YÊN 89**

Số: 07/2026/TTr-HABECO89

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hung Yên, ngày 12 tháng 5 năm 2026

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

V/v Thông qua mức thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2026

Kính trình: Đại Hội đồng Cổ đông thường niên 2026

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020, sửa đổi bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 11/01/2022; Luật số 76/2025/QH15 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ của Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Hưng Yên 89;
- Nghị quyết Đại Hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025;
- Căn cứ các chỉ tiêu kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2026 của Công ty cổ phần Bia Hà Nội - Hưng Yên 89.

Theo quy định tại Điều 38 Điều lệ của Công ty Cổ phần Bia Hà Nội – Hưng Yên 89, Hội đồng quản trị trình Đại Hội đồng Cổ đông thông qua mức thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thụ ký HĐQT năm 2026 như sau:

1. Hội đồng quản trị:

- Lương CB Chủ tịch HĐQT chuyên trách: 40.250.000 đồng/tháng
- Tùy theo kết quả sản xuất kinh doanh, tiền thưởng thực hiện theo quy chế của Công ty.
- Thù lao thành viên HĐQT: 8.000.000 đồng/tháng
- Thụ ký HĐQT: 3.000.000 đồng/tháng

2. Ban kiểm soát:

- Trưởng BKS: 5.000.000 đồng/tháng
- Thù lao thành viên BKS: 3.000.000 đồng/tháng

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như Kính trình;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nguyễn Đặng Toàn

**CÔNG TY CỔ PHẦN
BIA HÀ NỘI - HUNG YÊN 89**

Số: 08/2026/T.H. HABECO89



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hưng Yên, ngày 12 tháng 5 năm 2026

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

V/v Thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán năm 2026

Kính trình: Đại Hội đồng Cổ đông thường niên 2026

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020, sửa đổi bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 11/01/2022; Luật số 76/2025/QH15 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019, sửa đổi bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29/11/2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ của Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Hưng Yên 89.

Để thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Bia Hà Nội – Hưng Yên 89 cho năm tài chính 2026, Ban kiểm soát kính đề nghị Đại hội:

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026; giao cho Giám đốc Công ty ký hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán với Công ty kiểm toán được chọn.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như Kính trình;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT.

TM. BAN KIỂM SOÁT

TRƯỞNG BAN

Nguyễn Tuấn Anh

**CÔNG TY CỔ PHẦN
BIA HÀ NỘI – HUNG YÊN 89**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 09/2026/TTr-HABECO89

Hung Yên, ngày 12 tháng 5 năm 2026

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

**V/v Thông qua Bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát
Nhiệm kỳ 2026 - 2031**

Kính trình: Đại Hội đồng Cổ đông thường niên 2026

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020, sửa đổi bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 11/01/2022; Luật số 76/2025/QH15 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019, sửa đổi bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29/11/2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ của Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Hưng Yên 89;
- Quy chế nội bộ về quản trị Công ty của Công ty Cổ phần Bia Hà Nội – Hưng Yên 89.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông về việc bầu cử thành viên HĐQT và BKS, nhiệm kỳ 2026 – 2031 như sau:

I. DỰ KIẾN SỐ LƯỢNG THÀNH VIÊN HĐQT, DANH SÁCH ỨNG CỬ VIÊN HĐQT

Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị (HĐQT), được bầu ra theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021 số: 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/06/2021 chuẩn bị kết thúc. Căn cứ vào nhu cầu quản trị của Công ty, quy định pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty, ĐHĐCĐ cần thiết phải tiến hành bầu các thành viên HĐQT cho nhiệm kỳ mới (2026 – 2031), cụ thể:

1. Số lượng thành viên HĐQT cần bầu:

- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 07 thành viên. Trong đó phải có ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị không điều hành.

2. Thông qua Danh sách ứng cử viên tham gia HĐQT:

- Căn cứ vào kết quả đề cử, ứng cử của cổ đông, nhóm cổ đông theo quy định của Điều lệ Công ty và Quy chế ứng cử, đề cử và bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026 - 2031; căn cứ vào năng lực, phẩm chất, uy tín và điều kiện có thể hoàn thành chức trách nhiệm vụ thành viên HĐQT nếu được bầu của các nhân sự; đối chiếu với tiêu chuẩn thành viên HĐQT theo quy định của Điều lệ và quy định của pháp luật, HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông danh sách các ứng cử viên để bầu bổ sung vào HĐQT nhiệm kỳ 2026-2031, gồm:

TT	Họ và tên	Ghi chú
1	Nguyễn Đăng Toàn	
2	Phạm Trung Kiên	
3	Nguyễn Văn Việt	
4	Dương Như Quang	
5	Nguyễn Quang Nghiệp	
6	Nguyễn Hải Quân	
7	Phan Ngọc Anh	

Ghi chú: Danh sách các ứng viên Hội đồng quản trị sẽ tiếp tục được cập nhật cho đến ngày diễn ra đại hội. Sơ yếu lý lịch của ứng viên được đính kèm tờ trình.

II. DỰ KIẾN SỐ LƯỢNG THÀNH VIÊN BKS, DANH SÁCH ỨNG CỬ VIÊN BKS

Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát (BKS), được bầu ra theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021 số: 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/06/2021 chuẩn bị kết thúc. Căn cứ vào nhu cầu quản trị của Công ty, quy định pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty, ĐHĐCĐ cần thiết phải tiến hành bầu các thành viên BKS cho nhiệm kỳ mới (2026 – 2031), cụ thể:

1. Số lượng thành viên BKS cần bầu:

- Số lượng thành viên BKS là 03 thành viên.

2. Danh sách ứng cử viên tham gia BKS:

- Căn cứ vào kết quả đề cử, ứng cử của cổ đông, nhóm cổ đông theo quy định của Điều lệ Công ty và Quy chế ứng cử, đề cử và bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026 - 2031; căn cứ vào năng lực, phẩm chất, uy tín và điều kiện có thể hoàn thành chức trách nhiệm vụ thành viên BKS nếu được bầu của các nhân sự; đối chiếu với tiêu chuẩn thành viên BKS theo quy định của Điều lệ và quy định của pháp luật, HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông danh sách các ứng cử viên thành viên BKS nhiệm kỳ 2026-2031, gồm:

TT	Họ và tên	Ghi chú
1	Nguyễn Tuấn Anh	
2	Nguyễn Việt Dũng	
3	Nguyễn Bá Ngọc	
4	Nguyễn Thị Lan Anh	

Ghi chú: Danh sách các ứng viên Ban kiểm soát sẽ tiếp tục được cập nhật cho đến ngày diễn ra đại hội. Sơ yếu lý lịch của ứng viên được đính kèm tờ trình.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Như Kính trình;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT.





PHỤ LỤC 01: TÓM TẮT LÝ LỊCH TRÍCH NGANG
ỦNG VIÊN THÀNH VIÊN HĐQT, KIỂM SOÁT VIÊN CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI – HUNG YÊN 89

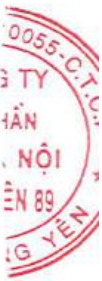
Kèm theo Tờ trình số: 09/2026/TTr-HABECO89, ngày 12 tháng 5 năm 2026)

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số CCCD	Quê quán	Địa chỉ thường trú	Trình độ chuyên môn	Quá trình công tác	Chức vụ công tác hiện nay
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ								
1	Nguyễn Đặng Toàn	10/11/1978		Hải Phòng		Thạc Sĩ Quản Trị Kinh Doanh	<ul style="list-style-type: none"> - Từ 4/2001 đến 4/2003: Kiểm toán viên; Kiểm toán nhà nước khu vực phía Bắc - Từ 4/2003 đến 4/2006: Kiểm toán viên; Kiểm toán nhà nước Khu vực I - Từ 4/2006 đến 10/2008: Kiểm toán viên; Kiểm toán nhà nước chuyên ngành VI – Kiểm toán nhà nước - Từ 10/2008 đến 3/2010: Chuyên viên dự án; Phòng dự án Công ty cổ phần đầu tư phát triển HABECO - Từ 4/2010 đến 2/2019: Bí thư chi bộ, Ủy viên HĐQT, Giám đốc Công ty Cổ phần Bia Hà Nội – Hưng Yên 89 - Từ 3/2019 đến 2/2021: Bí thư Đảng bộ phận, Giám đốc Công ty TNHH Một thành viên TM HABECO; Ủy viên HĐQT Công ty Cổ phần Bia Hà Nội – Hưng Yên 89 - Từ 3/2021 đến nay: Chủ tịch HĐQT chuyên trách tại Công ty CP Bia Hà Nội – Hưng Yên 89 - Người đại diện phần vốn của HABECO tại Công ty Cổ phần Bia Hà Nội – Hưng Yên 89 	Chủ tịch HĐQT chuyên trách tại Công ty CP Bia Hà Nội – Hưng Yên 89
2	Phạm Trung Kiên	05/04/1970		Hung Yên		ThS. Quản trị Kinh doanh, Kỹ sư Công nghệ thực phẩm	<ul style="list-style-type: none"> - Từ 6/2008 đến 7/2019: Trưởng phòng Kỹ thuật, TCT CP Bia – Rượu – NGK Hà Nội; Chủ tịch HĐQT CTCP Thương mại Bia Hà Nội – Hưng Yên 89 (Nay là Công ty Cổ phần Bia Hà Nội – Hưng Yên 89) - Từ 7/2019 đến 2/2021: Phó tổng Giám đốc, Tổng CTCP Bia - Rượu - NGK Hà Nội; Chủ tịch HĐQT CTCP Bia Hà Nội – Hưng Yên 89 	Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty CP Bia – Rượu – NGK Hà Nội



TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số CCCD	Quê quán	Địa chỉ thường trú	Trình độ chuyên môn	Quá trình công tác	Chức vụ công tác hiện nay
							- Từ 3/2021 đến nay: Phó tổng Giám đốc, Tổng CTCP Bia - Rượu - NGK Hà Nội; Ủy viên HĐQT Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Hưng Yên 89; Người đại diện phần vốn của HABECO tại Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Hưng Yên 89	
3	Nguyễn Văn Việt	04/10/1948		Bắc Ninh		PGS. TS Hóa học	- Từ 1962 đến 1966: Ủy viên BCH Đoàn Yên Phong, Hà Bắc - Từ 1967 đến 1972: BCH Chi đoàn tại ĐH Tổng hợp Lomonosov, Liên Xô - Từ 1972 đến 1984: Cán bộ khoa học kỹ thuật tại Viện Công nghiệp thực phẩm - Từ 1984 đến 1996: Phó Viện trưởng Viện Công nghiệp thực phẩm - Từ 1996 đến 2002: Viện trưởng Viện Nghiên cứu Rượu Bia, Tổng Công ty Bia - Rượu - NGK Việt Nam - Từ 1998 đến 2003: Chủ tịch HĐQT Tổng Công ty Rượu, Bia - NGK Việt Nam - Từ 2003 đến 2010: Tổng giám đốc Tổng Công ty CP Bia - Rượu - NGK Hà Nội - Từ 4/2010 đến 6/2021: Chủ tịch Hiệp hội Bia - Rượu - NGK Việt Nam - Từ 6/2021 đến nay: Chủ tịch Hiệp hội Bia - Rượu - NGK Việt Nam; Ủy viên HĐQT Công ty CP Bia Hà Nội - Hưng Yên 89	Chủ tịch Hiệp hội Bia - Rượu - NGK
4	Dương Như Quang	20/07/1966		Ninh Bình		Cử nhân Kinh doanh	- Từ 10/1995 đến 6/2021: Giám đốc Công ty TNHH Hải Hà - Từ 6/2021 đến nay: Giám đốc Công ty TNHH Hải Hà; Ủy viên HĐQT Công ty CP Bia Hà Nội - Hưng Yên 89	Giám đốc Công ty TNHH Hải Hà
5	Nguyễn Quang Nghiệp	21/10/1983		Hải Phòng		Kỹ sư công nghệ thực phẩm	- Từ 7/2006 đến 10/2006: Nhân viên tổ nấu, Phân xưởng Bia hơi, Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Hải Dương - Từ 10/2006 đến 2/2014: Trưởng ca sản xuất, Phân xưởng Bia chai, Công ty cổ phần Bia Hà Nội - Hải Dương	Giám đốc Công ty CP Bia Hà Nội - Hưng Yên 89

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số CCCD	Quê quán	Địa chỉ thường trú	Trình độ chuyên môn	Quá trình công tác	Chức vụ công tác hiện nay
							<ul style="list-style-type: none"> - Từ 3/2014 đến 6/2016: Phó phòng Kỹ thuật; Công Ty Cổ phần Bia Hà Nội - Hưng Yên 89 - Từ 6/2016 đến 1/2019: Trưởng phòng Kỹ thuật Công Ty CP Bia Hà Nội - Hưng Yên 89 - Từ 1/2019 đến 3/2019: Phó giám đốc Công Ty Cổ phần Bia Hà Nội - Hưng Yên 89 - Từ 3/2019 đến 6/2021: Giám đốc Công Ty Cổ phần Bia Hà Nội - Hưng Yên 89 - Từ 6/2021 đến nay: Ủy viên Hội đồng Quản trị, Giám đốc Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Hưng Yên 89 	
6	Nguyễn Hải Quân	11/12/1970		Thanh Hóa		Thạc sỹ quản trị kinh doanh	<ul style="list-style-type: none"> - Từ 4/1989 đến 12/1993: Công nhân sản xuất Nhà máy bia Hà Nội - Từ 1/1994 đến 6/2001: Công nhân Công ty bia Hà Nội - Từ 7/2001 đến 11/2002: Nhân viên kho, công nhân điều khiển lên men Công ty bia Hà Nội - Từ 12/2002 đến 6/2003: Nhân viên giao nhận Công ty Bia Hà Nội - Từ 7/2003 đến 4/2004: Nhân viên giao nhận Tổng Công ty Bia Rượu NGK Hà Nội - Từ 5/2004 đến 3/2007: Phụ thủ kho bia hơi Tổng Công ty Bia Rượu NGK Hà Nội - Từ 4/2007 đến 12/2007: Phụ thủ kho bia hơi Công ty CPTM bia Hà Nội - Từ 1/2008 đến 6/2011: Chuyên viên phòng kế hoạch tổng hợp Công ty CPTM Bia Hà Nội 	Phó Giám đốc Công ty CPTM Bia Hà Nội



TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số CCCD	Quê quán	Địa chỉ thường trú	Trình độ chuyên môn	Quá trình công tác	Chức vụ công tác hiện nay
							<ul style="list-style-type: none"> - Từ 7/2011 đến 12/2014: Phó phòng KHTH Công ty CPTM Bia Hà Nội - Từ 1/2015 đến 12/2016: Trưởng phòng Thị trường Công ty CPTM Bia Hà Nội - Từ 1/2017 đến 6/2021: Phó Giám đốc Công ty CPTM Bia Hà Nội - Từ 6/2021 đến nay: Phó Giám đốc Công ty CPTM Bia Hà Nội; Ủy viên HĐQT Công ty CP Bia Hà Nội – Hưng Yên 89 	
7	Phan Ngọc Anh	08/05/1974		Nghệ An		Cử nhân kinh tế, Thạc sĩ Quản trị kinh doanh	<ul style="list-style-type: none"> - Từ 2007 đến 2017: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Phương Đông Media - Từ 1/2015 đến 5/2020: Bí thư Chi bộ Sảnh sư thủy tinh – Đảng ủy Khối Công nghiệp Hà Nội - Từ 1/2015 đến 3/2021: Tổng Giám đốc Công ty CP Đầu tư phát triển HABECO - Từ 2021 đến 2024: - Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CP Vinaceglass; Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Miền Trung; Ủy viên HĐQT Công ty CP Bia Hà Nội – Hưng Yên 89 - Từ 2024 đến nay: Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CP Vinaceglass; Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Miền Trung; Ủy viên HĐQT Công ty CP Bia Hà Nội – Hưng Yên 89; Chánh Văn Phòng Tổng Công ty truyền thông (VNPT – Media) 	Chánh Văn Phòng – Tổng Công ty truyền thông (VNPT – Media)

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số CCCD	Quê quán	Địa chỉ thường trú	Trình độ chuyên môn	Quá trình công tác	Chức vụ công tác hiện nay
BAN KIỂM SOÁT								
1	Nguyễn Tuấn Anh	18/06/1991		Hà Nội		Thạc sỹ quản trị kinh doanh	<ul style="list-style-type: none"> - Từ 3/2014 đến 6/2021: Giám sát bán hàng tại Công ty Cổ phần Bia Hà Nội – Hưng Yên 89 - Từ 6/2021 đến 12/2025: Giám sát bán hàng, kiêm Trưởng Ban kiểm soát tại Công ty Công ty Cổ phần Bia Hà Nội – Hưng Yên 89 - Từ 01/2026 đến nay: Trade Marketing tại Công ty Cổ phần Thương mại Bia Hà Nội -Hưng Yên 89 Trưởng Ban kiểm soát tại Công ty Công ty Cổ phần Bia Hà Nội – Hưng Yên 89 	
2	Nguyễn Việt Dũng			Hà Tĩnh		Cử nhân Tài chính doanh nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Từ 11/2016 đến 5/2017: Chuyên viên quan hệ khách hàng, Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín - Từ 6/2017 đến 9/2017: Chuyên viên quan hệ khách hàng, Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam - Từ 9/2017 đến 12/2025: Chuyên viên kiểm soát tài chính, phòng TC-KT, Tổng Công ty CP Bia – Rượu – NGK Hà Nội - Từ 1/2026 đến nay: Chuyên viên kiểm soát tài chính, phòng TC-KT, Tổng Công ty CP Bia – Rượu – NGK Hà Nội; biệt phái Kế toán trưởng Công ty CP Bia Hà Nội - Nam Định 	
3	Nguyễn Bá Ngọc	25/09/1989		Nghệ An		Cử nhân Kế toán	<ul style="list-style-type: none"> - Từ 2011 đến 6/2021: Làm việc tại Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá MHD - Từ 6/2021 đến nay: Làm việc tại Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá MHD; Thành viên Ban kiểm soát, Công ty CP Bia Hà Nội – Hưng Yên 89 	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số CCCD	Quê quán	Địa chỉ thường trú	Trình độ chuyên môn	Quá trình công tác	Chức vụ công tác hiện nay
4	Nguyễn Thị Lan Anh	06/02/1969		Ninh Bình		Trung cấp Kế toán	- Từ 10/1995 đến nay: Kế toán trưởng Công ty TNHH Hải Hà	Kế toán trưởng Công ty TNHH Hải Hà

**CÔNG TY CỔ PHẦN
BIA HÀ NỘI – HUNG YÊN 89**

Số: 10/2026/TTr-HABECO89

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Hung Yên, ngày 12 tháng 5 năm 2026

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

V/v Thông qua Sửa đổi, bổ sung Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty

Kính trình: Đại Hội đồng Cổ đông thường niên 2026

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020, sửa đổi bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 11/01/2022; Luật số 76/2025/QH15 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019, sửa đổi bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29/11/2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ của Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Hưng Yên 89;
- Quy chế nội bộ về quản trị Công ty của Công ty Cổ phần Bia Hà Nội – Hưng Yên 89.

Trên cơ sở rà soát Điều lệ tổ chức và hoạt động và Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty, Hội đồng quản trị nhận thấy một số điều khoản tại Điều lệ và Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty cần được xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định pháp luật và các yêu cầu quản trị và điều hành. Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bia Hà Nội – Hưng Yên 89 kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động và Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty (Chi tiết tại Phụ lục 01 đính kèm Tờ trình này). Dự thảo toàn văn Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty sau sửa đổi được đính kèm.
2. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty (Chi tiết tại Phụ lục 02 đính kèm Tờ trình này). Dự thảo toàn văn Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty sau sửa đổi được đính kèm.
3. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện sửa đổi, bổ sung và ký ban hành Điều lệ của Công ty và Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty dựa trên các nội dung sửa đổi, bổ sung đã trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại khoản 1 và khoản 2 Tờ trình này.

4. Các quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty và Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty được sửa đổi, bổ sung sẽ có hiệu lực áp dụng từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như Kính trình;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



CHỦ TỊCH

Nguyễn Đăng Toàn



PHỤ LỤC 01: NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TẠI ĐIỀU LỆ CÔNG TY

(Kèm theo Tờ trình số: 10/2026/TTr-HABECO89, ngày 12 tháng 5 năm 2026)

Ghi chú:

- Phụ lục này cập nhật các nội dung chính được sửa đổi trong Dự thảo Điều lệ trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua để các cổ đông tiện theo dõi, so sánh.
- Các nội dung đề xuất thay đổi trong mục “Quy định tại Điều lệ hiện hành” là các dòng chữ thể hiện dưới dạng **gạch chân, in đậm**.
- Các nội dung cần sửa đổi bổ sung tại mục “Quy định tại Điều lệ sửa đổi” là nội dung **gạch chân, in đậm**.
- Luật Doanh nghiệp là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020, sửa đổi bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 11 tháng 01 năm 2022, Luật số 76/2025/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019; sửa đổi bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP là Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Chứng khoán; Nghị định số 245/NĐ-CP ngày 11 tháng 09 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP;
- Thông tư 116/2020/TT – BTC là Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số Điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của luật chứng khoán.



TT	Điều khoản	Quy định tại Điều lệ hiện hành	Quy định tại Điều lệ sửa đổi	Lý do/ Diễn giải/ Ghi chú
1	Điểm b) Khoản 3 Điều 11. Quyền của cổ đông	<p>3. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:</p> <p>.....</p> <p>b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông được quyền đề cử một hoặc một số người làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát theo quy định như sau: Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% được đề cử tối đa một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên, từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên, từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên, <u>từ 80% trở lên được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên;</u></p>	<p>3. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:</p> <p>.....</p> <p>b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông được quyền đề cử một hoặc một số người làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát theo quy định như sau: Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% được đề cử tối đa một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên, từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên, từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên, <u>từ 70% trở lên được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên;</u></p>	Cập nhật quy định về quyền đề cử của cổ đông/nhóm cổ đông

TT	Điều khoản	Quy định tại Điều lệ hiện hành	Quy định tại Điều lệ sửa đổi	Lý do/ Diễn giải/ Ghi chú
2	Điểm b) Khoản 3 Điều 13. Đại hội đồng cổ đồng	3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông bất thường trong các trường hợp sau: b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật	3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông bất thường trong các trường hợp sau: b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật <u>hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với tổng số thành viên tối thiểu quy định tại Điều lệ này.</u>	Sửa đổi, bổ sung quy định trên cơ sở phù hợp với pháp luật hiện hành, nhằm đảm bảo Hội đồng quản trị duy trì cơ cấu hợp lý và hoạt động hiệu quả khi có biến động về nhân sự.
3	Điểm a) Khoản 4 Điều 13. Đại hội đồng cổ đồng	4. Triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông bất thường a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;	4. Triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông bất thường a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại <u>ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật</u> hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d Khoản 3 Điều này. <u>Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn sáu mươi (60) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này.</u>	

055-C
TY
N
VÔI
189
3 YẾ

TT	Điều khoản	Quy định tại Điều lệ hiện hành	Quy định tại Điều lệ sửa đổi	Lý do/ Diễn giải/ Ghi chú
4	Khoản 2 Điều 15. Ủy quyền tham dự họp ĐHĐCĐ		<u>2. Trường hợp Cổ đông Công ty là tổ chức cử nhiều người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần cho mỗi người đại diện theo ủy quyền. Trường hợp cổ đông Công ty không xác định số cổ phần tương ứng cho mỗi người đại diện theo ủy quyền thì số cổ phần sẽ được chia đều cho tất cả người đại diện theo ủy quyền.</u>	Sửa đổi, bổ sung phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành
5	Điểm a) Khoản 1 Điều 19	Điều 19. Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông a) Khi tiến hành đăng ký Cổ đông, Công ty cấp cho từng Cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của Cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của Cổ đông đó.....	<u>a) Trừ trường hợp Công ty tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử, khi tiến hành đăng ký Cổ đông, Công ty cấp cho từng Cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của Cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của Cổ đông đó.....</u> <u>b) Trong trường hợp Công ty tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử, cổ đông và người đại diện theo ủy quyền (nếu có) đăng ký dự họp bằng cách truy cập vào Hệ thống Đại hội trực tuyến và bỏ phiếu điện tử, tham dự và thực hiện quyền biểu quyết, bầu cử.</u>	Sửa đổi, bổ sung phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành

TT	Điều khoản	Quy định tại Điều lệ hiện hành	Quy định tại Điều lệ sửa đổi	Lý do/ Diễn giải/ Ghi chú
6	Khoản 1 Điều 35	1. Chủ sở hữu hưởng lợi là cá nhân <u>thực tế sở hữu hoặc kiểm soát doanh nghiệp, hoặc có quyền hưởng lợi từ hoạt động của doanh nghiệp, trực tiếp hoặc gián tiếp thông qua tổ chức, hợp đồng, hoặc bất kỳ phương thức nào khác.</u>	<u>1. Chủ sở hữu hưởng lợi là cá nhân có quyền sở hữu trên thực tế vốn điều lệ hoặc có quyền chi phối đối với doanh nghiệp đó, trừ trường hợp người đại diện chủ sở hữu trực tiếp tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên theo quy định của pháp luật về quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp.</u>	Sửa đổi, bổ sung phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành
7	Điều 36	Trong quá trình hoạt động, nếu có thay đổi liên quan đến chủ sở hữu hưởng lợi, người đại diện theo pháp luật của Công ty phải cập nhật thông tin này trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh thay đổi theo quy định tại <u>Điều 24 Nghị định 168/2026/NĐ-CP.</u>	Trong quá trình hoạt động, nếu có thay đổi liên quan đến chủ sở hữu hưởng lợi, người đại diện theo pháp luật của Công ty phải cập nhật thông tin này trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh thay đổi theo quy định tại <u>Điều 52 Nghị định 168/2026/NĐ-CP.</u>	Sửa đổi, bổ sung phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành
8	Điều 37	Điều 37. Tiêu chí xác định chủ sở hữu hưởng lợi <u>Chủ sở hữu hưởng lợi của Công ty được xác định nếu thuộc một hoặc nhiều trường hợp sau đây:</u> <u>a) Cá nhân sở hữu từ 25% vốn điều lệ trở lên hoặc có quyền kiểm soát tương đương trong Công ty;</u> <u>b) Cá nhân có quyền Quyết định trực tiếp hoặc gián tiếp việc bổ nhiệm, miễn nhiệm người quản lý, điều hành chủ chốt của Công ty;</u>	<u>1. Tiêu chí xác định chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp</u> <u>Chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp có tư cách pháp nhân (sau đây gọi là chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp) là cá nhân đáp ứng một trong các tiêu chí sau:</u> <u>a) Cá nhân sở hữu trực tiếp hoặc sở hữu gián tiếp từ 25% vốn điều lệ hoặc 25% tổng</u>	Sửa đổi, bổ sung phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành

C.P.

TT	Điều khoản	Quy định tại Điều lệ hiện hành	Quy định tại Điều lệ sửa đổi	Lý do/ Diễn giải/ Ghi chú
		<p><u>c) Cá nhân có quyền hưởng từ 25% lợi nhuận sau thuế trở lên của Công ty;</u></p> <p><u>d) Cá nhân có ảnh hưởng chi phối đến Quyết định hoạt động, tài chính hoặc chiến lược của Công ty;</u></p> <p><u>đ) Cá nhân có quyền thực hiện hành vi kiểm soát thông qua các thỏa thuận ủy quyền, hợp đồng hợp tác đầu tư, hoặc thông qua tổ chức trung gian.</u></p>	<p><u>số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của doanh nghiệp;</u></p> <p><u>b) Cá nhân có quyền chi phối việc thông qua ít nhất một trong các vấn đề sau: Bổ nhiệm, miễn nhiệm hoặc bãi nhiệm đa số hoặc tất cả thành viên hội đồng quản trị, chủ tịch hội đồng quản trị, chủ tịch hội đồng thành viên; người đại diện theo pháp luật, giám đốc hoặc tổng giám đốc của doanh nghiệp; sửa đổi, bổ sung điều lệ của doanh nghiệp; thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty; tổ chức lại, giải thể công ty.</u></p> <p><u>2. Cá nhân sở hữu gián tiếp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều này là cá nhân sở hữu từ 25% vốn điều lệ hoặc 25% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của doanh nghiệp thông qua tổ chức khác.</u></p>	
<p>Lưu ý:</p> <p>- Một số điều chỉnh liên quan đến thời điểm Điều lệ được sửa đổi và có hiệu lực có thể được tự động thay đổi mà không được đề cập trong Phụ lục này nhưng không làm thay đổi nội dung các Điều, Khoản.</p>				

PHỤ LỤC 02: NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TẠI QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY



(Kèm theo Tờ trình số: 10/2026/TTr-HABECO89, ngày 12 tháng 5 năm 2026)

Ghi chú:

- Các nội dung cần sửa đổi tại mục “Quy định tại Quy chế sửa đổi” là các dòng chữ thể hiện dưới dạng **gạch chân, in đậm**.
- Luật Doanh nghiệp là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020, sửa đổi bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 11 tháng 01 năm 2022, Luật số 76/2025/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP là Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Chứng khoán; Nghị định số 245/NĐ-CP ngày 11 tháng 09 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP;
- Thông tư 116/2020/TT – BTC là Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số Điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của luật chứng khoán.

TT	Điều khoản	Quy định tại Điều lệ hiện hành	Quy định tại Điều lệ sửa đổi	Lý do/ Diễn giải/ Ghi chú
1	Điều 16. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông		Điều 16. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử 1. Giải thích thuật ngữ liên quan a) Phương tiện điện tử là phương tiện hoạt động dựa trên công nghệ điện, điện tử, kỹ thuật số, từ tính, truyền dẫn không dây, quang học, điện tử hoặc công nghệ tương tự. b) Đại hội trực tuyến là hình thức tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có sử dụng phương tiện điện tử để truyền tải hình ảnh, âm	Bổ sung để phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành, góp phần nâng cao tính linh hoạt, hiệu



TT	Điều khoản	Quy định tại Điều lệ hiện hành	Quy định tại Điều lệ sửa đổi	Lý do/ Diễn giải/ Ghi chú
	thông qua Nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử		<p>thanh thông qua môi trường internet, cho phép cổ đông ở nhiều địa điểm khác nhau có thể theo dõi diễn biến của đại hội, thảo luận và biểu quyết các vấn đề của cuộc họp.</p> <p>c) Bỏ phiếu điện tử là việc cổ đông thực hiện biểu quyết thông qua Hệ thống bỏ phiếu điện tử.</p> <p>d) Tài khoản truy cập là những thông tin cần thiết như: tên đăng nhập, mật khẩu và/ hoặc các yếu tố định danh khác của mỗi cổ đông, được sử dụng để đăng nhập/ truy cập tham dự Đại hội trực tuyến, bỏ phiếu điện tử.</p> <p>e) Hệ thống tổng hợp là các cơ sở hạ tầng kỹ thuật để tổ chức, vận hành chương trình Đại hội trực tuyến, bỏ phiếu điện tử.</p> <p>2. Tổ chức Đại hội trực tuyến</p> <p>a) Căn cứ theo tình hình thực tế, Hội đồng quản trị quyết định triệu tập đại hội theo hình thức Đại hội trực tuyến kết hợp với hình thức tổ chức Đại hội truyền thống theo quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp tổ chức đại hội có hình thức trực tuyến, Hội đồng quản trị được chủ động triển khai các thủ tục, công việc để phục vụ cho việc tổ chức trực tuyến.</p> <p>b) Việc triệu tập họp Đại hội trực tuyến, lập danh sách cổ đông có quyền dự họp, gửi thư mời họp, công bố thông tin, gửi tài liệu họp, điều kiện tiến hành Đại hội, điều kiện thông qua Nghị quyết Đại hội, lập Biên bản họp Đại hội vẫn tuân thủ theo như các quy định về tổ chức Đại hội truyền thống.</p> <p>c) Căn cứ theo cách thức tổ chức Đại hội trực tuyến cụ thể, Ban tổ chức Đại hội gửi nội dung hướng dẫn cách thức đăng ký và/ hoặc</p>	quả quản trị của Công ty.

TT	Điều khoản	Quy định tại Điều lệ hiện hành	Quy định tại Điều lệ sửa đổi	Lý do/ Diễn giải/ Ghi chú
			<p>xác nhận tư cách cổ đông đến cổ đông và/ hoặc đăng tải nội dung hướng dẫn chung trên trang thông tin điện tử của Công ty.</p> <p>d) Hội đồng quản trị được quyền ban hành các hướng dẫn/ quy định cần thiết phục vụ cho công tác tổ chức Đại hội trực tuyến và bỏ phiếu điện tử phù hợp với yêu cầu của đơn vị cung cấp dịch vụ trực tuyến khi tổ chức Đại hội.</p> <p>e) Đại hội sẽ thông qua quy chế họp Đại hội trực tuyến/ Quy chế làm việc tại Đại hội trực tuyến phù hợp tại mỗi lần Đại hội trực tuyến nếu cần thiết.</p> <p>3. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông khi tham dự Đại hội trực tuyến</p> <p>a) Cổ đông phải tuân thủ các hướng dẫn liên quan đến công tác tổ chức Đại hội trực tuyến và bỏ phiếu điện tử nhằm đảm bảo cho việc tổ chức Đại hội trực tuyến được diễn ra một cách có trật tự, ổn định, hợp lệ.</p> <p>b) Cổ đông phải chuẩn bị và sử dụng thiết bị họp trực tuyến phù hợp, có kết nối internet để đảm bảo theo dõi được diễn biến của Đại hội trực tuyến.</p> <p>c) Mọi kết quả bỏ phiếu điện tử của cổ đông được xem là ý chí của cổ đông. Việc tham dự tại Đại hội trực tuyến và bỏ phiếu thông qua phương thức điện tử có giá trị như việc tham dự và bỏ phiếu tại Đại hội truyền thống.</p> <p>d) Cổ đông được sử dụng Tài khoản truy cập do Công ty cấp/ thông báo/ hướng dẫn hoặc thực hiện các phương thức đăng ký, xác thực theo hướng dẫn của Công ty để đăng nhập vào Hệ thống, tham gia Đại hội trực tuyến và thực hiện bỏ phiếu điện tử cho tất cả các đợt biểu quyết của Đại hội. Cổ đông phải chịu trách nhiệm</p>	



TT	Điều khoản	Quy định tại Điều lệ hiện hành	Quy định tại Điều lệ sửa đổi	Lý do/ Diễn giải/ Ghi chú
			<p>và không được quyền khiếu nại khi cổ đông thoát khỏi Hệ thống vì bất kỳ lý do gì hoặc để người khác sử dụng Tài khoản truy cập hoặc thông tin dùng để xác thực cổ đông của mình truy cập vào Hệ thống trong suốt thời gian diễn ra Đại hội.</p> <p>e) Cổ đông có trách nhiệm bảo mật Tài khoản truy cập hoặc các yếu tố định danh khác để đảm bảo chỉ có cổ đông mới có quyền thực hiện việc tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến, bỏ phiếu điện tử trên Hệ thống. Trường hợp cổ đông ủy quyền tham dự Đại hội trực tuyến, bỏ phiếu điện tử cho cá nhân/ tổ chức khác thì cổ đông và người được ủy quyền chịu trách nhiệm đối với việc ủy quyền và kết quả bỏ phiếu điện tử theo phương thức truy cập đã được cấp.</p> <p>f) Cổ đông chịu trách nhiệm khi cố ý sử dụng công nghệ để gây gián đoạn cuộc họp ĐHĐCĐ hoặc thay đổi kết quả bỏ phiếu điện tử.</p> <p>g) Trường hợp cổ đông sau khi đã đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến nhưng không thể tham dự liên tục đến hết chương trình thì có thể thực hiện biểu quyết đối với các nội dung cần xin ý kiến cổ đông trước khi đăng xuất khỏi Hệ thống.</p> <p>4. Xác nhận tư cách cổ đông, tham dự, thảo luận tại Đại hội trực tuyến</p> <p>a) Cổ đông thực hiện theo tài liệu hướng dẫn để đăng ký thông tin và xác nhận tư cách cổ đông trước khi tham dự Đại hội trực tuyến. Ban tổ chức Đại hội phải thông báo các tài liệu hướng dẫn/ quy định đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến, bỏ phiếu điện tử và các</p>	

TT	Điều khoản	Quy định tại Điều lệ hiện hành	Quy định tại Điều lệ sửa đổi	Lý do/ Diễn giải/ Ghi chú
			<p>thông tin cần thiết khác cho cổ đông trước ngày diễn ra Đại hội trực tuyến.</p> <p>b) Cổ đông thực hiện thảo luận theo hướng dẫn của Chủ tọa trong quá trình diễn ra Đại hội trực tuyến.</p> <p>c) Cổ đông có thể thảo luận tại Đại hội trực tuyến bằng hình thức phát biểu trực tuyến hoặc gửi ý kiến thông qua các phương thức kết nối trực tiếp theo hướng dẫn của Ban tổ chức Đại hội.</p> <p>5. Bỏ phiếu điện tử.</p> <p>a) Cổ đông thực hiện quyền biểu quyết thông qua hình thức bỏ phiếu điện tử theo hướng dẫn của Công ty.</p> <p>b) Ý kiến biểu quyết được Hệ thống ghi nhận ngay trước thời điểm kết thúc biểu quyết cho từng vấn đề tương ứng là ý kiến hợp lệ và được ghi nhận vào kết quả kiểm phiếu.</p> <p>c) Khi điều hành Đại hội, Ban chủ tọa sẽ thông báo thời điểm kết thúc bỏ phiếu trên Hệ thống để Cổ đông thực hiện quyền của mình.</p> <p>d) Các nội dung cụ thể liên quan đến việc bỏ phiếu điện tử tuân theo hướng dẫn của Ban tổ chức Đại hội và/ hoặc quy chế họp Đại hội trực tuyến/ Quy chế làm việc tại Đại hội trực tuyến.</p>	

TT	Điều khoản	Quy định tại Điều lệ hiện hành	Quy định tại Điều lệ sửa đổi	Lý do/ Diễn giải/ Ghi chú
2	Điểm b) Khoản 2 Điều 18. Cách thức ứng cử, đề cử người vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị	Điều 18. Cách thức ứng cử, đề cử người vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông được quyền đề cử một hoặc một số người làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát theo quy định như sau: Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% được đề cử tối đa một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên, từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên, từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên, từ 80% trở lên được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên;	Điều 18. Cách thức ứng cử, đề cử người vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông được quyền đề cử một hoặc một số người làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát theo quy định như sau: Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% được đề cử tối đa một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên, từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên, từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên, <u>từ 70% trở lên được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên;</u>	Cập nhật quy định về quyền đề cử của cổ đông/nhóm cổ đông

Lưu ý:

- Một số điều chỉnh liên quan đến thời điểm Quy chế nội bộ về quản trị được sửa đổi và có hiệu lực có thể được tự động thay đổi mà không được đề cập trong Phụ lục này nhưng không làm thay đổi nội dung các Điều, Khoản.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐIỀU LỆ
CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI – HƯNG YÊN 89

(Sửa đổi, bổ sung tại Phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026)

Hưng Yên, 05/2026



MỤC LỤC

PHÂN MỞ ĐẦU	3
CHƯƠNG I.....	3
ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ	3
CHƯƠNG II.....	4
TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY	4
CHƯƠNG III.....	5
MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	5
CHƯƠNG IV.....	7
VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP	7
CHƯƠNG V.....	8
CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT	8
CHƯƠNG VI.....	9
CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐÔNG CỔ ĐÔNG	9
CHƯƠNG VII	25
HỘI ĐÔNG QUẢN TRỊ	25
CHƯƠNG VIII	32
GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC.....	32
CHƯƠNG IX.....	33
CHỦ SỞ HỮU HƯỞNG LỢI	33
CHƯƠNG X.....	34
BAN KIỂM SOÁT	34
CHƯƠNG XI.....	37

TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	37
CHƯƠNG XII	39
QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY	39
CHƯƠNG XIII.....	39
CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN	39
CHƯƠNG XIV.....	40
PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN.....	40
CHƯƠNG XV	40
TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN	40
CHƯƠNG XVI.....	41
BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	41
CHƯƠNG XVII	42
KIỂM TOÁN CÔNG TY	42
CHƯƠNG XVIII.....	42
DẤU CỦA DOANH NGHIỆP.....	42
CHƯƠNG XIX.....	42
GIẢI THỂ CÔNG TY	42
CHƯƠNG XX.....	43
GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ	43
CHƯƠNG XXI.....	44
BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ	44
CHƯƠNG XXII	44
NGÀY HIỆU LỰC.....	44

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này của Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Hưng Yên 89 (dưới đây gọi là “Công ty”) là cơ sở pháp lý cho toàn bộ hoạt động của Công ty, một Công ty cổ phần, được thành lập và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp. Điều lệ, các quy định của Công ty, các Nghị quyết của Cổ đông và Hội đồng quản trị nếu đã được thông qua một cách hợp lệ phù hợp với Luật pháp có liên quan sẽ là những quy tắc và quy định ràng buộc để tiến hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

Điều lệ này được sửa đổi, bổ sung và được thông qua theo Nghị quyết số: 02/NQ-DHĐCD của Đại hội đồng Cổ đông tổ chức vào ngày tháng 04 năm 2026.

CHƯƠNG I

ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích từ ngữ

1. Trong Điều lệ này các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau :
 - a) “Vốn điều lệ” là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập Công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này
 - b) “Luật Doanh nghiệp” có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020, được sửa đổi, bổ sung tại Luật Doanh nghiệp số: 76/2026/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2026;
 - c) “Nghị định số 155” là Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 245/2026/NĐ-CP ngày 11 tháng 09 năm 2026;
 - d) “Ngày thành lập” là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) lần đầu;
 - e) Người điều hành doanh nghiệp là: Chủ tịch Hội đồng quản trị chuyên trách, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ Công ty;
 - f) “Người quản lý doanh nghiệp” là: Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, và các vị trí quản lý khác trong Công ty được Hội đồng quản trị phê chuẩn;
 - g) “Cổ đông” là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty;
 - h) “Người có liên quan” là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại Khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp;
 - i) “Thời hạn hoạt động” là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Khoản 5,

Điều 2 Điều lệ này được Đại hội đồng Cổ đông Công ty thông qua bằng Nghị quyết;

- j) “Việt Nam” là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.
2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế.
 3. Các tiêu đề (*chương, điều của Điều lệ này*) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.
 4. Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp (*nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh*) sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này.

CHƯƠNG II

TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên Công ty, hình thức, Trụ sở, chi nhánh, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty:
 - Tên tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI - HUNG YÊN 89**
 - Tên giao dịch quốc tế: **HA NOI HUNG YEN 89 BEER JOINT STOCK COMPANY**
 - Tên viết tắt: **HABECO TRADING 89**
2. Hình thức: Công ty cổ phần Bia Hà Nội - Hưng Yên 89 (*sau đây viết tắt là Công ty*) là Công ty Cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.
3. Trụ sở chính: Đường 206 – Đồi điện KCN Phố Nối A, xã Như Quỳnh, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam
 - Điện thoại : 0221 3977 488
 - Email :
 - Website : <http://habecotrading89.com.vn/>
4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với Quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.
5. Trừ khi giải thể Công ty theo quy định tại Khoản 2 Điều 56 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

1. Công ty có 01 (một) người đại diện theo pháp luật là Giám đốc.

2. Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật: Thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG III

MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu, ngành nghề kinh doanh

1. Mục tiêu kinh doanh của Công ty: Nhằm đem lại lợi nhuận cao nhất cho các Cổ đông, tạo việc làm ổn định và nâng cao thu nhập cho Người lao động, đóng góp cho Ngân sách Nhà nước và phát triển Công ty ngày càng lớn mạnh, góp phần phát triển lĩnh vực bia, rượu, nước giải khát đạt trình độ khu vực và quốc tế.
2. Ngành nghề kinh doanh: Công ty kinh doanh những ngành nghề sau:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính
1.	Chưng, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh	1101	
2.	Sản xuất rượu vang	1102	
3.	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia	1103	x
4.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104	
5.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810	
6.	Cho thuê máy móc thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730	
7.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (trừ hoạt động đấu giá)	4610	
8.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620	
9.	Bán buôn gạo, lúa mì, hạt ngũ cốc khác, bột mì	4631	
10.	Bán buôn thực phẩm	4632	
11.	Bán buôn đồ uống	4633	
12.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, vật tư, thiết bị ngành bia, rượu, nước giải khát	4659	
13.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663	

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính
14.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp; Bán buôn hóa chất khác (<i>trừ loại sử dụng trong nông nghiệp</i>)	4669	
15.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711	
16.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719	
17.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721	
18.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4721	
19.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723	
20.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752	
21.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet	4791	
22.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510	
23.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610	
24.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621	
25.	Dịch vụ ăn uống khác	5629	
26.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630	
27.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933	
28.	Quảng cáo	7310	
29.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320	
30.	Dịch vụ đóng gói	8292	
31.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ ủy thác xuất nhập khẩu; Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh (<i>trừ các loại Nhà nước cấm</i>)	8299	

0055
TY
AN
NOI
N 89
G Y

3. Ngoài các nội dung ngành nghề kinh doanh trên, trong quá trình hoạt động Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng Cổ đông thông qua.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia.

CHƯƠNG IV

VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, Cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của Công ty là 60.000.000.000 đồng (*Bằng chữ: Sáu mươi tỷ đồng*)
Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 6.000.000 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.
2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng Cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.
3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của Cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 11, Điều 12 Điều lệ này.
4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng Cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.
Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các Cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng Cổ đông Quyết định khác, số cổ phần Cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty Quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho Cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các Cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng Cổ đông có chấp thuận khác.
5. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.
6. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại Khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.
3. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty (*hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định*), người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.
4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì Cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của Cổ đông đó. Đề nghị của Cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:
 - a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;
 - b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác, cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG V

CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 10. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng Cổ đông.
2. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.
3. Giám đốc.

CHƯƠNG VI

CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 11. Quyền của Cổ đông

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:
 - a) Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ Công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;
 - b) Nhận cổ tức với mức theo Quyết định của Đại hội đồng Cổ đông;
 - c) Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng Cổ đông trong Công ty;
 - d) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;
 - e) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách Cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;
 - f) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông;
 - g) Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;
 - h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;
 - i) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho Cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng Cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho Cổ đông;
 - j) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;
 - k) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
 - l) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:
 - a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;
 - b) Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;
 - c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với Cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với Cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng Cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm Cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;
 - d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng Cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên Cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của Cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;
 - e) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
3. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:
 - a) Các Cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các Cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng Cổ đông;
 - b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông được quyền đề cử một hoặc một số người làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát theo quy định như sau: Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% được đề cử tối đa một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên, từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên, từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên, từ 70% trở lên được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên;

Trường hợp số ứng cử viên được Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử quy định trên thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các Cổ đông khác đề cử.

Điều 12. Nghĩa vụ của Cổ đông

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.
2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có Cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì Cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.
3. Tuân thủ Điều lệ Công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.
4. Chấp hành Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng quản trị.
5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ Công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.
6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:
 - a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
 - c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
 - a) Vi phạm pháp luật;
 - b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
 - c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.
8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 13. Đại hội đồng Cổ đông

1. Đại hội đồng Cổ đông gồm tất cả Cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan Quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng Cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị Quyết định gia hạn họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng Cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng Cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.
2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng Cổ đông thường niên Quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên của Công ty.
3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:
 - a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
 - b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với thành viên tối thiểu quy định tại Điều lệ này.
 - c) Theo yêu cầu của Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các Cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập họp đủ chữ ký của các Cổ đông có liên quan;
 - d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;
 - e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
4. Triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông bất thường
 - a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d Khoản 3 Điều

này. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn sáu mươi (60) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này.

- b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;
- c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;
- d) Trong trường hợp này, Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra Quyết định của Đại hội đồng Cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng Cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do Cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.
- e) Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng Cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng Cổ đông

- 1. Đại hội đồng Cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:
 - a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
 - b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; Quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
 - c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
 - d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
 - e) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;
 - f) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
 - g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
 - h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và Cổ đông Công ty;
 - i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;

- j) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - k) Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - l) Phê duyệt danh sách Công ty kiểm toán được chấp thuận; Quyết định Công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên độc lập được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
 - m) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.
2. Đại hội đồng Cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:
- a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
 - b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
 - c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
 - d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc;
 - b) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;
 - a) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
 - b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
 - d) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - e) Phê duyệt danh sách Công ty kiểm toán được chấp thuận; Quyết định Công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết;
 - f) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;
 - g) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần;
 - h) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
 - i) Tổ chức lại và giải thể (*thanh lý*) Công ty và chỉ định người thanh lý;
 - j) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
 - k) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

- l) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
 - m) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155;
 - n) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;
 - o) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
3. Tất cả các Nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông.

Điều 15. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng Cổ đông

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của Cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.
2. Trường hợp Cổ đông Công ty là tổ chức cử nhiều người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần cho mỗi người đại diện theo ủy quyền. Trường hợp cổ đông Công ty không xác định số cổ phần tương ứng cho mỗi người đại diện theo ủy quyền thì số cổ phần sẽ được chia đều cho tất cả người đại diện theo ủy quyền.
3. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng Cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên Cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.
4. Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng Cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của Cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).
5. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:
 - a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
 - b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
 - c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 16. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được Cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả Cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của Cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số Cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các Cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua Nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.
2. Việc tổ chức cuộc họp của các Cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 Cổ đông (*hoặc đại diện theo ủy quyền của họ*) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (*không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần*) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của Cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.
3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, 20 và 21 Điều lệ này.
4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 17. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng Cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 13 Điều lệ này.
2. Người triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

- a) Chuẩn bị danh sách Cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông. Danh sách Cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng Cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng Cổ đông. Khi trở thành Công ty đại chúng, Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách Cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng Cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;
 - b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;
 - c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;
 - d) Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;
 - e) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;
 - f) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng Cổ đông cho tất cả các Cổ đông có quyền dự họp;
 - g) Các công việc khác phục vụ đại hội.
3. Thông báo mời họp Đại hội đồng Cổ đông được gửi cho tất cả các Cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của Cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty. Người triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các Cổ đông trong Danh sách Cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (*tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ*). Chương trình họp Đại hội đồng Cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các Cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng Cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các Cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:
- a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
 - b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
 - c) Phiếu biểu quyết;
 - d) Dự thảo Nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.
4. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng Cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên Cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của Cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:
 - a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;
 - b) Vào thời điểm kiến nghị, Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông không nắm giữ đủ từ 05% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Điều lệ này;
 - c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền Quyết định của Đại hội đồng Cổ đông;
 - d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
6. Người triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng Cổ đông chấp thuận.

Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng Cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông được tiến hành khi có số Cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.
2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số Cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.
3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ đông dự họp.

Điều 19. Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký Cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các Cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:
 - a) Trừ trường hợp Công ty tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử, khi tiến hành đăng ký Cổ đông, Công ty cấp cho từng Cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của Cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của Cổ đông đó. Đại hội đồng Cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không

055-C
TY
N
NỘI
N 89
G Y E

tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành Nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành Nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để Quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng Cổ đông Quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;

- b) Trong trường hợp Công ty tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử, cổ đông và người đại diện theo ủy quyền (nếu có) đăng ký dự họp bằng cách truy cập vào Hệ thống Đại hội trực tuyến và bỏ phiếu điện tử, tham dự và thực hiện quyền biểu quyết, bầu cử.
 - c) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của Cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho Cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.
2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:
- a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trưởng Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng Cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;
 - b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông điều hành để Đại hội đồng Cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;
 - c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;
 - d) Đại hội đồng Cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.
3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng Cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.
 - a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng Cổ đông;
 - b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;
 - c. Tạo điều kiện cho Cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.
5. Đại hội đồng Cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.
6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.
7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông có quyền sau đây:
 - a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;
 - b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông.
8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:
 - a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
 - b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho Cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
 - c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.
9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng Cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng Cổ đông bầu một người khác trong số những

1. C. P.
*

người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả Nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng Cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để Cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 20. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông được thông qua

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số Cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả Cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp :
 - a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
 - b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
 - c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
 - d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ Công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;
 - e) Tổ chức lại, giải thể Công ty;
2. Các Nghị quyết được thông qua khi được số Cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.
3. Các Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua Nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo Nghị quyết và gửi đến tất cả Cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 17 Điều lệ này.
3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b) Mục đích lấy ý kiến;
 - c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với Cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với Cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của Cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của Cổ đông;
 - d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua Quyết định;
 - e) đ) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
 - f) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
 - g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:
 - a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của Cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của Cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
 - b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;
 - c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.
5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của Cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

- b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua Nghị quyết;
- c) Số Cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách Cổ đông tham gia biểu quyết;
- d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
- e) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- f) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các Quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu và Nghị quyết phải được gửi đến các Cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và Nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.
7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, Nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản nếu được số Cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như Nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông.

Điều 22. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng Cổ đông;
 - c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
 - d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;
 - e) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;

- f) Số Cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký Cổ đông, đại diện Cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
 - g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của Cổ đông tham dự và biểu quyết.
 - h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
 - i) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.
2. Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.
 3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.
 4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông, phụ lục danh sách Cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của Cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được Nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng Cổ đông, Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ Nghị quyết hoặc một phần nội dung Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra Quyết định của Đại hội đồng Cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 152 Luật Doanh nghiệp.
2. Nội dung Nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

0900
CÓI
CỔ
BIA
HUNG
NH H

CHƯƠNG VII HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 24. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng Cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để Cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:
 - a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
 - b) Trình độ chuyên môn;
 - c) Quá trình công tác;
 - d) Các chức danh quản lý khác (*bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của Công ty khác*);
 - e) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
 - f) Các thông tin khác (*nếu có*) theo quy định tại Điều lệ Công ty.
2. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng Cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.
4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Điều 25. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là từ 5 đến 7 người.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một Công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.
3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:
4. Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty có tối thiểu 01 thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.
5. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng Cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.
6. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
7. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là Cổ đông của Công ty.

Điều 26. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để Quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng Cổ đông.
2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và Đại hội đồng Cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:
 - a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
 - b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
 - c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; Quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
 - d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
 - e) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
 - f) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

2700
V.G.T
PHÁ
HÀ M
YÊN
UNG

- g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
 - h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền Quyết định của Đại hội đồng Cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;
 - i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ Công ty quy định; Quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng Cổ đông ở Công ty khác, Quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
 - j) Giám sát, chỉ đạo Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;
 - k) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, Quyết định thành lập Công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
 - l) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng Cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng Cổ đông thông qua Nghị quyết;
 - m) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng Cổ đông;
 - n) Kiến nghị mức cổ tức được trả; Quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
 - o) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;
 - p) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sau khi được Đại hội đồng Cổ đông thông qua;
 - q) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật và Điều lệ Công ty.
3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng Cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155.

Điều 27. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.
2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao

cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng Cổ đông Quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng Cổ đông tại cuộc họp thường niên.
4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo Quyết định của Hội đồng quản trị.
5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng quản trị.
6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng Cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 28. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Giám đốc.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
 - b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
 - c) Tổ chức việc thông qua Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị;
 - d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị;
 - e) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông;
 - f) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.
5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có Quyết định mới của Hội đồng quản trị.

Điều 29. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.
2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
 - a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
 - b) Có đề nghị của Giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
 - c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị.
4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và Quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.
6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải

xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và Quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

7. Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.
8. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.
9. Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.
10. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.
11. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:
 - a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
 - c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
12. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.
13. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.
14. Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì Quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 30. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị Quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.
2. Việc thực thi Quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

Điều 31. Người phụ trách quản trị Công ty

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị Công ty để hỗ trợ công tác quản trị Công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị Công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký Công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.
2. Người phụ trách quản trị Công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.
3. Người phụ trách quản trị Công ty có quyền và nghĩa vụ sau:
 - a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng Cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và Cổ đông;
 - b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng Cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
 - c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
 - d) Tham dự các cuộc họp;
 - e) Tư vấn thủ tục lập các Nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
 - f) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;
 - g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;
 - h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
 - i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

CHƯƠNG VIII

GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 32. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Công ty có Giám đốc, các Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị.

Điều 33. Người điều hành Công ty

1. Người điều hành Công ty bao gồm: Chủ tịch Hội đồng quản trị chuyên trách, Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng.
2. Theo đề nghị của Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.
3. Giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Giám đốc do Hội đồng quản trị Quyết định.
4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng Cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 34. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Giám đốc.
2. Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.
3. Nhiệm kỳ của Giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
4. Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:



- a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
 - b) Tổ chức thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị;
 - c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
 - d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
 - e) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
 - f) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Giám đốc;
 - g) Tuyển dụng lao động;
 - h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
 - i) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị.
5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Giám đốc mới thay thế.

CHƯƠNG IX

CHỦ SỞ HỮU HƯỞNG LỢI

Điều 35. Khái niệm và nguyên tắc chung

1. Chủ sở hữu hưởng lợi là cá nhân có quyền sở hữu trên thực tế vốn điều lệ hoặc có quyền chi phối đối với doanh nghiệp đó, trừ trường hợp người đại diện chủ sở hữu trực tiếp tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên theo quy định của pháp luật về quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

2. Việc xác định, công bố và cập nhật thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi của Công ty được thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025, Nghị định 168/2025/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn liên quan.

Điều 36. Trách nhiệm kê khai và cập nhật

Khi đăng ký doanh nghiệp, Công ty có trách nhiệm kê khai thông tin chủ sở hữu hưởng lợi trong hồ sơ đăng ký theo đúng biểu mẫu quy định tại Thông tư 68/2026/TT-BTC.

Trong quá trình hoạt động, nếu có thay đổi liên quan đến chủ sở hữu hưởng lợi, người đại diện theo pháp luật của Công ty phải cập nhật thông tin này trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh thay đổi theo quy định tại Điều 52 Nghị định 168/2026/ND-CP.

Điều 37. Tiêu chí xác định chủ sở hữu hưởng lợi

1. Tiêu chí xác định chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp

Chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp có tư cách pháp nhân (sau đây gọi là chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp) là cá nhân đáp ứng một trong các tiêu chí sau:

a) Cá nhân sở hữu trực tiếp hoặc sở hữu gián tiếp từ 25% vốn điều lệ hoặc 25% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của doanh nghiệp;

b) Cá nhân có quyền chi phối việc thông qua ít nhất một trong các vấn đề sau: Bổ nhiệm, miễn nhiệm hoặc bãi nhiệm đa số hoặc tất cả thành viên hội đồng quản trị, chủ tịch hội đồng quản trị, chủ tịch hội đồng thành viên; người đại diện theo pháp luật, giám đốc hoặc tổng giám đốc của doanh nghiệp; sửa đổi, bổ sung điều lệ của doanh nghiệp; thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty; tổ chức lại, giải thể công ty.

2. Cá nhân sở hữu gián tiếp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều này là cá nhân sở hữu từ 25% vốn điều lệ hoặc 25% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của doanh nghiệp thông qua tổ chức khác.

Điều 38. Bảo mật và sử dụng thông tin

1. Thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi được lưu giữ tại trụ sở Công ty và chỉ cung cấp cho các cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc theo yêu cầu của pháp luật.

2. Mọi hành vi cố ý không kê khai, kê khai sai hoặc không cập nhật thông tin chủ sở hữu hưởng lợi theo quy định sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật, bao gồm cả chế tài xử phạt hành chính và trách nhiệm dân sự (nếu có thiệt hại phát sinh).

CHƯƠNG X

BAN KIỂM SOÁT

Điều 39. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng Cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 40. Thành phần Ban Kiểm soát

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 03 thành viên. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:
 - a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
 - b) Là thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó.
3. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:
 - a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;
 - b) Có đơn từ chức và được chấp thuận.
4. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:
 - a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
 - b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;
 - d) Trường hợp khác theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông.

Điều 41. Trưởng Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.
2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:
 - a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
 - b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;

- c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng Cổ đông.

Điều 42. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; Quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.
2. Chịu trách nhiệm trước Cổ đông về hoạt động giám sát của mình.
3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác.
4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Giám đốc và Cổ đông.
5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua.
7. Báo cáo tại Đại hội đồng Cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155.
8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.
9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.
10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 43. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

15-01
01
89
YÊN

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 44. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo Quyết định của Đại hội đồng Cổ đông. Đại hội đồng Cổ đông Quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.
2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng Cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng Cổ đông có Quyết định khác.
3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

CHƯƠNG XI

TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

Điều 45. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.
3. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

4. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.
5. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:
 - a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;
 - b) Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các Cổ đông và được Đại hội đồng Cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các Cổ đông không có lợi ích liên quan.

Điều 46. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.
2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (*bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện*) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.
3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

CHƯƠNG XII

QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 47. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:
 - a. Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách Cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông;
 - b. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.
2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của Cổ đông và nhóm Cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của Cổ đông và nhóm Cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký Cổ đông của Công ty, danh sách Cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.
4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các Cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.
5. Điều lệ Công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

CHƯƠNG XIII

CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 48. Công nhân viên và công đoàn

1. Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.

2. Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG XIV

PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 49. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng Cổ đông Quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.
2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng Cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi Quyết định này.
4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do Cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do Cổ đông cung cấp mà Cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho Cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán (nếu có) có thể được tiến hành thông qua Công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.
5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị thông qua Nghị quyết, Quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách Cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách Cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.
6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG XV

TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 50. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 51. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 hằng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hằng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

Điều 52. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.
2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.
3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

CHƯƠNG XVI

BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 53. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.
3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

CHƯƠNG XVII KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 54. Kiểm toán

1. Đại hội đồng Cổ đông chỉ định một Công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các Công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị Quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.
2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.
3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

CHƯƠNG XVIII DẤU CỦA DOANH NGHIỆP

Điều 55. Dấu của doanh nghiệp

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.
2. Hội đồng quản trị Quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).
3. Hội đồng quản trị, Giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG XIX GIẢI THỂ CÔNG TY

Điều 56. Giải thể Công ty

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:
 - a) Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ Công ty mà không có Quyết định gia hạn;
 - b) Theo Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng Cổ đông;
 - c) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;
 - d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

0055-
TY
IẢN
NỘI
ÊN 09
NG YẾ

2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (*kể cả thời hạn đã gia hạn*) do Đại hội đồng Cổ đông Quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (*nếu bắt buộc*) theo quy định.

Điều 57. Thanh lý

1. Tối thiểu 06 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có Quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên, trong đó 02 thành viên do Đại hội đồng Cổ đông chỉ định và 01 thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ 01 Công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.
2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.
3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:
 - a) Các chi phí thanh lý;
 - b) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
 - c) Nợ thuế;
 - d) Các khoản nợ khác của Công ty;đ) Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các Cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

CHƯƠNG XX

GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 58. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các Cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:
 - a) Cổ đông với Công ty;

- b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc hay người điều hành khác;
- Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu, chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.
2. Trường hợp không đạt được Quyết định hòa giải trong vòng 06 tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu Quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.
 3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

CHƯƠNG XXI

BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 59. Điều lệ Công ty

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng Cổ đông xem xét, Quyết định.
2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

CHƯƠNG XXII

NGÀY HIỆU LỰC

Điều 60. Ngày hiệu lực

1. Bản điều lệ này gồm 22 Chương, 60 điều được Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Bia Hà Nội – Hưng Yên 89 nhất trí thông qua ngày 12 tháng 5 năm 2026 tại Trụ sở chính Công ty và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.
2. Điều lệ được lập thành 03 (ba) bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu 1/2 tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

Hung Yên, ngày 12 tháng 5 năm 2026

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CÔNG TY KÝ TÊN



NGUYỄN QUANG NGHIỆP